



Vĩnh Long ngày 20.03.2021

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v VAI TRÒ CỦA NGƯỜI MẸ TRONG VIỆC GIÁO DỤC NGƯỜI TRẺ

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình. Trong Gợi ý Mục vụ lần IV này, Giáo phận Vĩnh Long sẽ nói về Vai trò của người mẹ trong việc giáo dục người trẻ được trích trong các Tông Huấn *Familiaris Consortio* và *Amoris Laetitia*.

Vai trò của người phụ nữ trong gia đình. Trong xã hội của chúng ta, từ thời phong kiến, đã có hiện tượng trọng nam khinh nữ. Người phụ nữ cảm thấy kém giá trị trong mọi sinh hoạt xã hội. Không biết bao nhiêu lần, các người phụ nữ trên thế giới đấu tranh để được bình quyền với người nam trong nhiều lãnh vực nghề nghiệp khác nhau. Phải bình quyền giữa người nữ và người nam như Kinh Thánh dạy chúng ta : “*Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ*” (Stk 1, 27). Tông Huấn *Familiaris Consortio* cũng nằm trong lập trường này: “*Về phụ nữ, trước hết cần phải ghi nhận rằng, phẩm giá và trách nhiệm của họ*

bình đẳng với phẩm giá và trách nhiệm của người nam” (*Familiaris Consortio*, số 22). Quyền bình đẳng giữa người nam và người nữ được Phaolô nhấn mạnh trong lá thư gửi tín hữu Galata : “*Thật vậy, nhờ đức tin, tất cả anh em đều là con cái Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô... Không còn chuyện phân biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Ki-tô*” (Gal 3, 26-28).

Vai trò của người phụ nữ trong xã hội (x. *Familiaris Consortio* số 23). Theo truyền thống văn hóa, các chị em phụ nữ giữ vai trò làm vợ và làm mẹ, cho nên họ không bước vào đời sống xã hội nhiều. Nhưng giờ đây, các chị em phụ nữ cũng đã tham gia nhiều sinh hoạt trong xã hội và trong các Họ Đạo: - thành phần của ban Quới chức; - thành phần của các Hội đoàn, Ca đoàn, Các bà mẹ Công giáo, thành phần Legio Mariae, Caritas...phụ trách việc thực thi đức ái trong cộng đoàn và ngoài xã hội..vv...

Vai trò của người mẹ trong giáo dục con cái. Gia đình là trường học đầu tiên. Ai trong chúng ta cũng đều có ý tưởng: gia đình như là trường giáo lý, nơi đó dạy về đức tin cho con cái, trong bước khởi đầu để sống đời sống người Kitô hữu. Trong gia đình, người cha, người mẹ đều có bổn phận giáo dục con cái theo vai trò và kiểu cách riêng của người cha và người mẹ. Cha mẹ cùng nhau giáo dục con cái. Trong khi người cha dạy con cái cách đối xử tốt với ông bà tổ tiên, cách sống ngoài xã hội và các việc đạo đức khác, thì người mẹ dạy con cái làm dấu Thánh giá : Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy con đọc Kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh, dẫn con đi lễ nhà thờ, học giáo lý.... - “*Người mẹ thông truyền những ý nghĩa*

sâu xa nhất của việc đạo đức...Không có các bà mẹ, không những sẽ không có tín hữu mới, mà đức tin sẽ mất đi một phần..." (Amoris Laetitia số 174) ; - "Người mẹ bảo bọc đứa con của mình bằng sự dịu dàng và cảm thương sẽ giúp khơi dậy sự tin tưởng nơi con trẻ" (Amoris Laetitia số 175).

Thật vậy, một câu chuyện điển hình để minh chứng vai trò của người mẹ : Chúa Giêsu được sinh ra từ Đức Trinh Nữ Maria. Đức Trinh Nữ Maria, một thôn nữ miền quê Nagiaret xứ Galilêa có đời sống đạo đức thánh thiện được Thiên Chúa chọn làm mẹ Đấng Cứu thế. Người phụ nữ Maria này đã chăm sóc, dạy dỗ Chúa Giêsu, theo chân Chúa Giêsu trên bước đường rao giảng Tin mừng cho đến dưới chân Thánh giá.

Giáo Hội luôn khẳng định tầm quan trọng của thiên chức làm mẹ : - *Chức vụ làm mẹ là hiệu quả của sự kết hợp trong hôn nhân giữa một người nam và một người nữ; - Cho dù cả hai trở thành cha mẹ của đứa bé; nhưng chức làm mẹ của người đàn bà góp phần đặc biệt trong chức phụ mẫu chung này, một vai trò có nhiều đòi hỏi nhất; - Chức làm mẹ mang một sự hiệp thông đặc biệt với mẫu nhiệm sự sống, đang phát triển trong dạ mẹ" (Mulieris dignitatem, số 18). Ông gọi làm mẹ là ơn gọi cao quý không thể thay thế.*

Giáo Hội, qua Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cảm ơn các bà mẹ trong việc giáo dục con cái trong gia đình: *"Tôi muốn bày tỏ cách đặc biệt lòng biết ơn đến tất cả các bà mẹ không ngừng cầu nguyện, như Thánh nữ Monica, cho những người con của mình đang lạc xa Chúa Kitô..."* (x. Hạnh các Thánh về hai vị Thánh : Thánh Monica và Thánh Augustinô) (x. *Amoris Laetitia* số 288).

Noi gương Mẹ Maria, Mẹ bảo vệ Chúa Giêsu con mình, Mẹ cầu nguyện cùng với các môn đệ Chúa Giêsu, nhờ lời Mẹ chuyển cầu, chúng ta nguyện xin Chúa ban ơn soi sáng hướng dẫn những bà mẹ Công giáo trong việc giáo dục con cái nơi gia đình. Giáo dục một cách tích cực, và việc làm này sẽ tạo nên một gia đình thánh thiện, gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng gia đình nhân loại và gia đình Giáo Hội.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long





Tháng 04/2021

Đức Thánh Cha Phanxicô: Giáo hội có đặc tính của người phụ nữ và người mẹ như Mẹ Maria

Sáng thứ hai 21/05/2018, tại nhà nguyện thánh Marta, ĐTC Phanxicô đã cử hành lần đầu tiên lễ kính nhớ Đức Trinh nữ Maria, Mẹ Giáo Hội. ĐTC Phanxicô nhắc Giáo hội phải có nữ tính như một người mẹ; nếu thiếu chân dung đặc trưng này thì Giáo hội sẽ trở thành một hội thiện nguyện hay một đội banh.

Ngày 03/03/2018, Bộ Phụng tự và kỷ luật bí tích ban hành sắc lệnh “Mẹ Giáo hội”, quy định ngày lễ kính nhớ tước hiệu Đức Trinh nữ Maria, Mẹ Giáo Hội. Theo ý muốn của Đức Thánh Cha Phanxicô, ngày lễ này sẽ được cử hành vào thứ hai sau lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống hàng năm, để “thúc đẩy sự phát triển tình hiền mẫu của Giáo hội nơi các mục tử, các tu sĩ và giáo dân, như lòng thương xót thật sự của Mẹ Maria.

Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc đến nhân đức đầu tiên của người mẹ là sự dịu dàng. Giáo hội phải có nữ tính như một người mẹ; khi Giáo hội thiếu đi chân dung đặc trưng này thì Giáo hội sẽ trở thành một hội thiện nguyện hay một đội banh.

Tình mẫu tử của Mẹ Maria

Trong bài giảng, ĐTC Phanxicô khẳng định rằng trong các Tin mừng, Đức Maria được gọi cách đơn giản là “Mẹ của Chúa Giêsu”, chứ không phải là “quý Bà” hay “bà vợ góa của ông Giuse.” Tình mẫu tử của Mẹ Maria được nhắc đến trong các bản văn Thánh kinh, từ biến cố Truyền tin cho đến kết thúc.

Có một điểm đặc biệt mà các Giáo phụ đã hiểu ngay rằng đó là một gia tài ban cho Giáo hội và bao bọc Giáo hội.

Giáo hội là “hiền thê”. Và Giáo hội là mẹ, trao ban ánh sáng. Giáo hội là hiền thê và mẹ. Và trong tình mẫu tử này của Đức Maria, Mẹ của Giáo hội, chúng ta có thể hiểu chiều kích nữ tính của Giáo hội, điều mà nếu Giáo hội thiếu thì sẽ đánh mất căn tính thật và trở thành một hội từ thiện hay một đội banh, hay một thứ gì đó, nhưng không phải là Giáo hội.

Giáo hội phải có đặc tính của người nữ như Mẹ Maria

Chỉ có một Giáo hội có đặc tính của người nữ như Mẹ Maria thì mới có thể có khả năng phát triển, sinh hoa trái, theo ý định của Thiên Chúa, Đấng đã muốn sinh ra từ một người nữ để dạy chúng ta con đường của một người nữ này. Đức Thánh Cha Phanxicô nói:

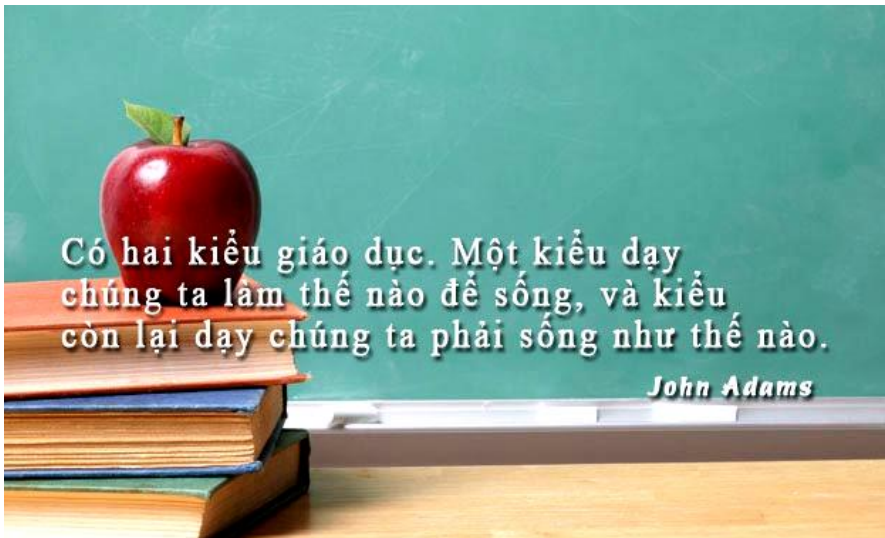
“Điều quan trọng là Giáo hội phải là như người nữ, phải có thái độ của người vợ và người mẹ. Khi chúng ta quên điều này, thì Giáo hội trở thành Giáo hội của những người sống trong sự cô độc, không có khả năng yêu thương, không có khả năng sinh sản. Không có phụ nữ, Giáo hội không thể tiến bước, bởi vì Giáo hội là người nữ. Và đặc tính của người nữ mà Giáo hội có xuất phát từ Mẹ Maria, bởi vì Chúa Giêsu muốn như thế.

Sự dịu dàng của một người mẹ

Nhân đức chính yếu để phân biệt một phụ nữ chính là sự dịu dàng, như Mẹ Maria, “cho người con đầu lòng của mình chào đời, bọc con trong khăn và đặt con trong máng cỏ”. Mẹ chăm sóc con, với sự hiền dịu và khiêm nhường, là các phẩm chất mạnh mẽ của các bà mẹ.

Một Giáo hội là mẹ là Giáo hội đi trên con đường của sự dịu dàng. Giáo hội đó biết ngôn ngữ của sự khôn ngoan tuyệt vời là các cử chỉ trau mến, của sự thinh lặng, của ngắm nhìn để biết cảm thông, biết thinh lặng, và cũng là ngôn ngữ của một tinh thần, một con người sống sự thuộc về Giáo hội khi cũng biết rằng người mẹ phải đi trên chính con đường này: một con người hiền lành, dịu dàng, mỉm cười, đầy tình yêu.” (REI 21/05/2018)

Hồng Thủy – Vatican News





Kêu mời: Anh chị em thân mến, vai trò của người mẹ là rất quan trọng trong việc giáo dục người trẻ. Quan trọng đến nỗi người ta có thể nói: “Con hư tại mẹ”. Tính cách người mẹ không thể thiếu trong tiến trình phát triển của trẻ. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *“Hằng năm cha mẹ Chúa Giêsu có thói quen lên Giêrusalem để mừng lễ Vượt Qua”*. Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong gia đình, biết noi theo nề nếp đạo đức của gia đình để thờ phượng Chúa.
2. *“Mẹ Người bảo Người rằng: Cha con và mẹ đây phải đau khổ tìm con”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, chẳng những không làm buồn lòng cha mẹ, mà còn biết làm rạng danh cha mẹ và giúp đỡ mọi người.
3. *Chúa phán: “Cha mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, chẳng những biết lo công việc trần gian, mà còn phải lo công việc của Nhà Cha trên Trời.
4. *“Bấy giờ Người theo cha mẹ về Nagiarét, và Người hằng vâng phục các ngài”*. Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ trong gia đình, biết vâng lời mẹ, yêu thương chăm sóc sức khoẻ hồn xác cho mẹ, hầu cùng mẹ tiến lên Quê Trời.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn cho người trẻ biết trân trọng sự giáo dục của cha mẹ, trân quý đường lối giáo dục của Chúa, để cùng nhau hưởng hạnh phúc Thiên Đàng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



VAI TRÒ NGƯỜI MẸ TRONG GIA ĐÌNH

Khi tạo dựng nên con người, Thiên Chúa ban cho người nam và người nữ những đặc điểm, những cá tính, những khả năng khác nhau để giao cho họ những trọng trách khác nhau. Ngài không những ban cho phụ nữ sinh con mà còn ban cho họ thiên chức làm mẹ vô cùng quan trọng và cao quý. Chính thiên chức này đã gắn liền với bổn phận và trách nhiệm giáo dục con cái. Thánh công đồng Vaticanô II cũng phán quyết: “Vì là những người truyền thông sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục những người con trong gia đình, và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng”.

Trong các thiết chế giáo dục, gia đình có vai trò vô cùng quan trọng. Trước hết, “gia đình là trường học đầu tiên” của con người. Ngay từ khi cất tiếng khóc chào đời, đứa trẻ đã được cha mẹ và những người thân trong gia đình chăm sóc dạy cho cách làm người và làm con Chúa. Gia đình chính là nơi rèn luyện những thói quen tốt và là nơi nuôi dưỡng đời sống đức tin của trẻ.

Gia đình là môi trường hình thành nhân cách của mỗi con người; trong đó, mỗi thành viên đều có vai trò nhất định. Tuy nhiên không thể phủ nhận vai trò hết sức quan trọng của người mẹ. Trong gia đình, người mẹ là người thầy đầu tiên, là nhà giáo dục, theo dõi sự trưởng thành của con. Các quan niệm “*cha sinh không tày mẹ dưỡng*”, “*phúc đức tại Mẫu*” của người Việt Nam đã tôn vinh vai trò của người mẹ trong việc

nuôi dạy con cái; thành ngữ truyền miệng trong dân gian “*con hư tại mẹ, cháu hư tại bà*”, mặc dù rất bất công khi quy kết trách nhiệm giáo dục con cho người phụ nữ trong gia đình, nhưng nó cũng phản ánh phần nào vai trò dạy dỗ trẻ em của người mẹ trong gia đình. Thực tế cho thấy, ngay từ khi còn trong bụng mẹ đứa trẻ đã chịu sự giáo dục, rèn luyện của người mẹ: Từ chế độ ăn uống, nghỉ ngơi đến những thói quen sinh hoạt, những suy nghĩ, niềm vui, nỗi buồn của người mẹ đều ảnh hưởng đến đứa con. Khi con cất tiếng khóc chào đời, người mẹ là người đầu tiên dạy con biết lắng nghe, biết biểu lộ cảm xúc khi giao tiếp với mẹ theo kiểu con người. Lớn hơn một chút, mẹ dạy con cách đứng và chập chững bước đi, dạy con cách cầm thìa, cách làm dấu Thánh Giá và sử dụng các đồ vật..., Khi con lớn hơn nữa, mẹ là người dạy cho con các hành vi đạo đức, các cách ứng xử theo các chuẩn mực của xã hội.

Hơn nữa, mẹ còn là tấm gương phản chiếu cho con vì “*ngày nay, trong thế giới thường hững hờ và có khi thù địch với đức tin. Các gia đình tín hữu có tầm quan trọng hàng đầu, vì đó như những lò đức tin sống động và tỏa sáng. Bởi vậy Công Đồng Vatican II đã gọi gia đình với danh hiệu cổ xưa là “Giáo Hội tại gia” ? Chính trong các gia đình, các bậc làm cha mẹ bằng lời nói và gương sáng, đang là những vị rao giảng đức tin đầu tiên cho con cái họ, phục vụ cho ơn gọi, đặc biệt ơn gọi linh thánh*” (GLCG, 1656).

Người mẹ đức độ vị tha thường có con sẽ ngoan ngoãn, lễ phép. Người mẹ luôn gần gũi con, hiểu rõ con để dạy bảo, uốn nắn những sai lầm của con. Những phẩm chất quý báu của người mẹ như: tần tảo, dịu hiền, thương yêu con hết mực có sức

thuyết phục, cảm hóa lớn đối với đứa con. Sự hy sinh vô bờ bến, tấm lòng bao dung, độ lượng, tính nhẫn nại, thái độ hòa nhã với mọi người... là tấm gương sáng cho con noi theo. Thật vậy "*Lời nói như gió lung lay, gương bày như tay lôi kéo.*" Gương sáng của cha mẹ là điều tối cần trong việc giáo dục con cái. "*Được cha mẹ hướng dẫn bằng gương sáng và kinh nghiệm gia đình, con cái và tất cả những ai sống trong khuôn khổ gia đình sẽ gặp được con đường nhân ái, cứu độ và thánh thiện dễ dàng hơn*" (MV 48)

Không chỉ giúp con phát triển về kiến thức, người mẹ còn là người bạn lớn của con; chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, giúp con giải quyết những khúc mắc từ đáy lòng, vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Kết quả nghiên cứu đề tài "*Vai trò của phụ nữ trong gia đình*" cũng cho thấy, trong số phụ nữ được hỏi, có 46,8% các bà mẹ có con từng gặp "*rắc rối*" trong tình bạn đã lắng nghe con tâm sự, 45,5% đã tư vấn, khuyên nhủ con. Có thể nói họ đều là chỗ dựa về tâm lý và tinh thần của con. Con cái thường tìm đến mẹ để giải bày, thổ lộ, và họ đều biết lắng nghe con tâm sự, tìm hiểu ngọn nguồn để đưa ra những lời khuyên nhủ ân tình, thấu đáo, giúp con tháo gỡ vấn đề.

Như thế, rõ ràng vắng bóng mẹ trong gia đình quả là một điều bất hạnh lớn lao cho con cái. Điều đó cũng khẳng định vai trò quan trọng của người mẹ trong gia đình, như hoàng đế Napoléon đệ nhất đã quả quyết: "*tương lai của đứa con là công trình của người mẹ*".

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



TRỞ LẠI NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ Ý CHỈ DÂNG LỄ VÀ BỔNG LỄ (tt)

III. Gợi ý thực hành

Với giáo dân:

Giáo hội hết sức khuyến khích giáo dân thực hành truyền thống tốt đẹp lâu đời của Giáo hội về việc xin lễ cầu nguyện theo ý chỉ của mình (như đã nói trong các phần trước) nhằm:

Đóng góp của các tín hữu vào thiện ích của Giáo hội, nâng đỡ đời sống các thừa tác viên và những sinh hoạt khác của Giáo hội;

Phương thế cụ thể hóa lời cầu nguyện của người xin lễ, cũng như dâng hiến chính bản thân kết hợp với hy tế Thập giá của Chúa Giêsu lên Thiên Chúa Cha qua sự hy sinh những phẩm vật do công sức khó nhọc mình làm ra;

Diễn tả tình thương mến, sự hiếu kính và lòng bác ái thiêng liêng, cũng như nhắm lợi ích đối với người thân yêu đã qua đời;

Tạo cơ hội để tưởng nhớ đến người quá cố cách công khai.

Giáo hội của Chúa Giêsu hữu hình trên trần thế, hoàn cảnh ở mỗi địa phương khác nhau. Với những nước tiên tiến, hàng tháng các linh mục có lương bổng nhất định, không tính vào bổng lễ. Ngược lại, những nước truyền giáo, chậm phát triển

và nghèo, số giáo dân ít ỏi, ngân quỹ của các Giáo phận hạn hẹp, nên thường được giáo quyền quy định một bổng lễ tối thiểu để cho một linh mục sống được một ngày (x.d. 952). Trong số tiền đó bao gồm: cơm nước, xăng dầu xe cộ, dịch vụ điện thoại, internet, thuốc thang.... Nếu là họ đạo nhỏ ở vùng sâu vùng xa, tiền bổng lễ vừa chi cho việc cơm nước của linh mục cũng chi luôn cho những người giúp việc truyền giáo. Nếu tiền kết (tiền rổ) ít ỏi thì mọi chi tiêu điện nước cho nhà nguyện, nhà thờ, tiền hoa đèn...nói chung mọi chi phí cho sinh hoạt của họ đạo cũng từ tiền bổng lễ đó.

Dù vậy, anh chị em giáo dân vẫn có thể xin lễ theo ý chỉ của mình, dù bổng lễ nhỏ bé hoặc ngay cả khi không có bổng lễ vì nghèo khó (x.d.945§2; 948) cha vẫn dâng lễ cho.

Ngược lại, hãy nên tránh thái độ quá chú trọng vào tiền xin lễ, xem như một sự mua bán ơn thánh Chúa hay trả công cho linh mục. Xem các linh mục như người làm thuê làm mướn cho mình, tội lắm! Hãy giúp các linh mục ý thức đôi bàn tay của các ngài được thánh hiến để ban phát các mẫu nhiệm thánh, chứ không phải để làm kinh tế kiếm tiền. Những câu nói đau lòng đại loại nên tránh: có không ít giáo dân đến xin cha dâng lễ thì hỏi “Ở đây cha làm bao nhiêu tiền một lễ?”, “Các cha sướng lắm, làm lễ tiền nhóc!”. Đâu có tiền nhóc gì, trong mỗi thánh lễ cho dù có bao nhiêu ý lễ kèm theo bổng lễ thì cha cũng chỉ nhận riêng cho mình một bổng lễ duy nhất trong số những bổng lễ đó mà thôi, và trong ngày dù cha có dâng bao nhiêu thánh lễ thì cũng chỉ nhận cho riêng mình một bổng lễ, còn những bổng lễ khác phải gửi về cho giáo phận hoặc sử dụng vào những sinh hoạt của họ đạo (x.d.946,951 và 952).

Cũng nên tránh sự khoe mẽ khi xin lễ đòi cha phải nêu tên đích danh rõ ràng người xin lễ trong thánh lễ. Tuy rằng rất khuyến khích khi xin lễ giáo dân ghi đầy đủ thánh họ tên của người xin và được xin, nhưng đừng bắt buộc cha phải xưng tên mình trong thánh lễ, hoặc phải rõ ràng dâng lễ cho ông/bà tên tuổi cụ thể nào đó. Vì dễ đưa đến: làm thỏa mãn người sống hơn là nhắm đến lợi ích thiêng liêng hay lợi ích của người quá cố (tên tuổi người xin lễ được vinh danh...); dễ tạo nên cảm nghĩ từ phía cộng đoàn là ơn ích của thánh lễ chỉ dành riêng cho những người được xin lễ, trong khi đó Giáo hội cầu cho tất cả; dễ tạo nên sự so sánh ý chỉ của người xin lễ là tuyệt đối, những ý chỉ thầm kín riêng tư của từng người đến dâng lễ muốn dâng lên Chúa nhưng không được đoái đến, vì vậy họ đi lễ như một sự bó buộc của luật nên thụ động.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



Cha mẹ thương con mà không dạy con, như thế là không thương con.



ĐTC Phanxicô mời gọi các linh mục và tu sĩ theo gương trung thành của thánh Giuse



Ngày 19/3/2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi năm 2021. Ngài mời gọi các tín hữu theo gương mẫu của thánh Giuse, hoàn thành giấc mơ Thiên Chúa mặc khải cho mỗi người, phục vụ và trung thành.

Trong sứ điệp có tựa đề **“Thánh Giuse: ước mơ của ơn gọi”**, ĐTC Phanxicô nhấn mạnh rằng tuy thánh Giuse không thực hiện những điều kỳ diệu nhưng qua cuộc sống bình thường,

ngài đã thực hiện điều phi thường đối với Thiên Chúa.

Tấm lòng của người cha

ĐTC Phanxicô nhận định rằng “Thiên Chúa nhận ra nơi thánh Giuse tấm lòng của một người cha có thể trao ban và tạo nên sự sống giữa những thói quen hàng ngày.” Và theo ngài, đây là mục tiêu chung của các ơn gọi: tạo nên và canh tân sự sống mỗi ngày. Đây cũng là những đức tính cần cho ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến ngày nay.

Theo đuổi ước mơ

ĐTC Phanxicô nêu lên 3 điểm căn bản trong cuộc sống của thánh Giuse và cũng áp dụng cho ơn gọi của mỗi người. Đầu tiên là ước mơ. Qua những giấc mơ được Thiên Chúa linh hứng, thánh Giuse đã biến cuộc đời mình thành quà tặng. Ngài để mình được các giấc mơ hướng dẫn vì lòng ngài hướng về Thiên Chúa. Áp dụng vào các ơn gọi, ĐTC Phanxicô nói rằng tiếng Chúa gọi luôn thúc giục chúng ta tiến về phía trước. Chỉ bằng cách từ bỏ chính mình một cách tín thác vào ân sủng, bỏ qua một bên những chương trình và sự tiện nghi của riêng mình, chúng ta mới có thể thực sự thưa “vâng” với Thiên Chúa.

Phục vụ

Điểm thứ hai đánh dấu hành trình của thánh Giuse và hành trình của ơn gọi là phục vụ. Thánh Giuse hoàn toàn vì người khác, yêu thương hết lòng, không giữ lại gì cho riêng mình và cũng không chiếm hữu. Đối với ngài phục vụ là quy tắc sống

hằng ngày. “Ngài thích nghi với những hoàn cảnh khác nhau với thái độ của những người không nản chí khi cuộc sống không diễn ra như họ mong muốn; ngài cho thấy sự sẵn lòng điển hình của những người sống để phục vụ. Ngài là gương mẫu cho mọi ơn gọi, “được kêu gọi trở thành những bàn tay luôn hoạt động tích cực của Chúa Cha, dang rộng ra với con cái của Người.”

Lòng trung thành

Đức tính thứ ba của thánh Giuse được ĐTC Phanxicô nhấn mạnh chính là lòng trung thành. Ngài âm thầm phục vụ Thiên Chúa và các kế hoạch của Chúa cách trung thành và chín chắn. Sự trung thành của ngài được nuôi dưỡng bởi lời hứa của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha nhắc rằng điệp khúc “đừng sợ được nhắc đi nhắc lại với mỗi người thánh hiến. Trung thành mang lại niềm vui trong sáng, niềm vui đơn sơ hàng ngày của những người gần gũi trung thành với Thiên Chúa và tha nhân.

Gương mẫu của niềm vui

Cuối cùng ĐTC Phanxicô mong ước “bầu khí, đơn sơ và rạng rỡ, điều độ và đầy hy vọng, tràn ngập khắp các chủng viện, nhà dòng và nhà xứ của chúng ta!”

“Tôi cầu nguyện để anh chị em cũng sẽ cảm nhận được niềm vui này, các anh chị em thân mến, những người đã quảng đại hiến Thiên Chúa thành ước mơ của cuộc đời anh chị em, phục vụ Người trong anh chị em của anh chị em thông qua sự trung thành, là bằng chứng hùng hồn trong thời đại của những lựa

chọn và cảm xúc phù du, những điều không mang lại niềm vui lâu bền.” (CSR_1934_2021)

Hồng Thủy - Vatican News



TRANG TU SĨ

SỐNG CÓ CẦN PHẢI HY SINH ?

Nền văn hóa Việt Nam từ xưa đến nay lúc nào cũng đề cao đức hy sinh, sự nhẫn nhịn trong đời sống con người, đây cũng là những đức tính cần thiết để con người bày tỏ tình cảm, tình thương của mình dành cho ai đó, đặc biệt là trong đời sống gia đình. Thế nhưng, trong một bài báo chuyên đề dành cho Phụ Nữ với tiêu đề: Nếu có con gái, đừng bao giờ dạy con ba chữ “phải hy sinh”. Tác giả của bài này là một bà mẹ có con gái chuẩn bị bước vào hôn nhân. Chị sơ lược về sự bình đẳng giới, về người phụ nữ ngày nay cũng giỏi giang, cũng kiếm ra tiền, có vị trí trong xã hội chẳng thua kém gì đàn ông. Chị nhìn ngắm cuộc đời, rồi điềm nhiên thấy phải “thay đổi xã hội”, bắt đầu từ chính người con gái chị sẽ tôi luyện thế này : “mai này tôi sẽ chẳng bao giờ dạy con ba chữ “phải hy sinh”. Tôi sẽ dạy cho con biết nấu nướng, trước hết là để lo cho mình chứ không phải là để phục vụ ai. Tôi sẽ cho con ăn học đàng hoàng, con sẽ tìm được một công việc tử tế để tự chủ tài chính, trước hết là để chăm lo cuộc sống của mình chứ không phải cung phụng cho ai. Tôi sẽ dạy con cách để làm đẹp mình, để nó được tự hào về mình chứ không phải để làm hài lòng ai khác. Và...tôi sẽ dạy cho con cách tự tin bước đi để kiêu hãnh với đời, trước

hết là để con sống thật hạnh phúc chứ không phải là để đem lại hạnh phúc cho bất kỳ một người nào khác.”

Khi đọc và nghiên ngẫm nội dung, thì hầu như tất cả lời dạy đều hàm chứa sự ích kỷ: chỉ lo cho bản thân, tự hào về mình, không cần sống vì người khác....Thực tế, trong một xã hội mà người ta “chỉ sống cho bản thân, tự cao về mình, không cần mang lại hạnh phúc cho ai khác” Thì cuộc đời này con người thật bất hạnh.

Đến đây, mình lại nhớ đến trường hợp của một gia đình nọ: chị vợ từng làm trợ lý giám đốc một công ty nước ngoài, thông thạo mấy ngoại ngữ, đi tây đi tàu như cơm bữa. Mỗi lần chị đi công tác xa, anh chồng ở nhà khéo vén chăm con và làm công chức cho một công ty gần nhà. Cuộc sống họ nhanh phát đạt, mới gần chục năm chung sống mà đã có khối tài sản mà ai cũng mơ ước.

Bỗng dưng, chị vợ tuyên bố ly hôn. Người thân, bạn bè ai cũng lấy làm tiếc cho họ, và đều chung thắc mắc “Cuộc sống đủ đầy, con cái ngoan ngoãn thế, vậy điều gì khiến cho họ không đi hết chặng đường của hôn ước chứ?”. Chị thì lúc nào cũng bảo thủ quan điểm và diêm nhiên trong cách sống, chỉ có hai đứa con và người chồng tội nghiệp vẫn bàng hoàng trước sự nghiệt ngã của cuộc đời. Chị bước ra khỏi cuộc hôn nhân chỉ đơn giản: Tôi là tôi, tôi giỏi giang, hà cứ gì phải đứng trong căn bếp để phục vụ chồng con chứ?.

Chị tài ba ở đâu không biết, và có lẽ chị giống “hình mẫu” người phụ nữ trong bài viết được mẹ dạy rằng “việc gì phải hy

sinh” trên. Để rồi gia đình chị ly tán. Giả như một lần chị thử hỏi hai đứa con, chúng có cần người mẹ tài giỏi, giàu có, danh phận đầy kiêu hãnh, bất chấp hy sinh khiến chúng phải lạc lõng trên cuộc đời, hay con chỉ cần một người mẹ hiền hậu, đức độ, dám hy sinh vì yêu thương mà gìn giữ gia đình cho chúng.

Hằng năm, khi bước vào mùa chay, Hội Thánh dạy con cái mình phải suy tôn và gắn kết đời sống mình với mẫu nhiệm “Tử nạn và Phục Sinh” của Thầy Giêsu, chiêm ngắm và noi gương Thầy trong tâm tình sống phục vụ chứ không phải để được người ta phục vụ, nhất là sẵn sàng hy sinh và hiến mình vì tình yêu, bởi “không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người dám hy sinh mạng sống vì bạn hữu của mình”. Rồi chính Thầy Giêsu cũng từng khẳng định: “Con Người đến là để hiến dâng mạng sống...”, để mang ơn cứu độ cho nhân trần.

Sống yêu thương và hy sinh luôn được đề cao và cũng là bài học xuyên suốt trong đời sống của người tín hữu, bởi cả đời Thầy Giêsu đi đến đâu là thi ân giáng phúc đến đó, và Ngài mời gọi “các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”. Đỉnh điểm nơi tình yêu của Thầy là chấp nhận cái chết đau thương trên Thánh giá hầu mang lại sự sống mới cho con người. dựa vào mẫu gương của tình yêu hy sinh cao vời này mà Thánh Phaolô đã mạnh dạn mời gọi những người chồng trong gia đình, hãy bắt chước Đức Kitô, chấp nhận hy sinh vì vợ, vì con của mình, và những người vợ hãy phục tùng chồng trong mọi sự. Có như thế, gia đình mới luôn ấm êm, tràn đầy niềm vui và hạnh phúc khi biết phục vụ nhau, sẵn sàng sống vì người mình yêu thương.

Mong rằng tinh thần hy sinh, tình yêu dâng hiến luôn hiện diện nơi từng cộng đoàn tu trì, nơi từng gia đình, để qua sự phục vụ, việc cho đi của con người dành cho nhau làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa, và ai cũng phải nhìn nhận, không ai sống mà không có Tình yêu, con người sẽ đánh mất chính mình nếu không sống và cảm nhận được Tình yêu. Chính Thầy Giêsu là người đầu tiên thể hiện một cách trọn hảo Tình yêu của mình cho thế gian, và Ngài đã Phục sinh vinh hiển, xin cho mỗi người trong mọi thời đại luôn biết rằng: chính lúc cho đi là lúc được nhận lãnh, và chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân...để sẵn sàng hy sinh, trao ban tất cả những gì mình có trong Tình yêu phục vụ, hầu nền văn hóa của sự sống luôn triển nở nơi thế trần này.

Dòng Kitô Vua- Vĩnh Long

Đừng ép trẻ học bằng sự bắt buộc hay hà khắc; mà hãy hướng trẻ học bằng điều thu hút tâm trí trẻ, để bạn có thể phát hiện tốt hơn năng khiếu đặc biệt của trẻ.



NGƯỜI MẸ - NHÀ GIÁO DỤC TUYỆT VỜI

Từ bao đời nay, người phụ nữ luôn có vai trò quan trọng đối với gia đình. “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” câu tục ngữ luôn đúng trong mọi thời đại. Dù theo thời gian, những quan niệm và chuẩn mực của người phụ nữ có nhiều thay đổi, thì người phụ nữ vẫn là người thấp lửa trong gia đình, vẫn là người có tác động đặc biệt quan trọng đối với mỗi thành viên trong gia đình, nhất là đối với con cái của họ.

Quan hệ giáo dục giữa mẹ và con có nguồn gốc của nó ngay cả trong giai đoạn đầu của thai kỳ “con người bắt đầu được giáo dục từ khi còn trong bụng mẹ”. Sang tuổi thơ ấu, mẹ đã dành rất nhiều thời gian luôn bên con để cùng con đọc sách, nói chuyện, cười đùa. Mẹ dạy con học chữ. Mẹ dạy con học hát. Mẹ chính là cô giáo đầu đời của con. Với tâm tình dịu hiền, đảm đang, mẹ dạy con mình nên người biết sống theo đạo lý với bản chất lương thiện. Chúng ta có thể nói rằng, thông qua người mẹ, đứa trẻ phát hiện ra thế giới xung quanh của nó. Vì vậy, vai trò của người mẹ rất quan trọng trong sự giáo dục con trẻ, không ai có thể thay thế vai trò này của người mẹ. Những gì thuộc về người mẹ là nền tảng quyết định cho một nhân cách mới. Thiếu vắng sự hỗ trợ cho nhiệm vụ giáo dục của người mẹ có ảnh hưởng tiêu cực đến người trẻ.

Thông qua giao tiếp giữa người mẹ và con trẻ, người trẻ sẽ học được kinh nghiệm của sự an toàn, lòng tin tưởng đó là điều cần thiết để chấp nhận tình thế không thể tránh khỏi của tâm trạng thất vọng và sự tuyệt vọng. Việc tạo lập lòng tin tưởng này sẽ dẫn người trẻ tìm kiếm sự tự lập và sự sáng tạo trong các mối quan hệ.

Trên bình diện tâm linh, người mẹ còn là nhà giáo dục đức tin, như trong tông huấn Familiaris Consortio (số 60) nhắc lại lời kêu gọi của Đức Phaolô VI: “Hỡi các bà mẹ, chị em có dạy cho con cái mình những lời kinh của người kitô hữu không? Chị em có cộng tác với các linh mục để chuẩn bị cho chúng lãnh các bí tích của thời niên thiếu: xưng tội, rước lễ, thêm sức không? Nếu chúng đau ốm, chị em có tập cho chúng nghĩ tới sự đau khổ của Đức Kitô? quen kêu cầu cần sự giúp đỡ của Đức Mẹ Đồng Trinh và Các Thánh không? Chị em có lần hạt chung với chúng ở gia đình không?”

Một gia đình có nề nếp, gia phong thì người mẹ luôn là tấm gương cho con cái noi theo. Đúng như câu tục ngữ lưu truyền “phúc đức tại mẫu”. Dù trong hoàn cảnh nào, mẹ vẫn luôn là người bao dung, che chở, dõi bước theo con đi. Trên bước đường thành công của con, mẹ luôn là hậu phương, là chỗ dựa vững chắc nhất của con về mọi mặt. Mẹ luôn là bờ vai ấm áp cho con tựa vào. Mỗi lúc con vui, mẹ vui cùng con. Lúc buồn, con sà vào lòng mẹ để được mẹ ôm ấp, vỗ về, động viên.

Tôi được dịp gặp và quen biết người mẹ già của một Dì trong Hội dòng đến thăm, chúng tôi hay gọi Bà là “ngoại”. Ngoại rất dễ thương, và vì Bà hơi lẩn nên chúng tôi càng thích hỏi chuyện để nghe Bà nói chuyện miệng cười móm mém, giọng điệu chân chất của người dân quê rất dễ mến. Những chuyện xưa và nay như chòng chéo lên nhau trong tâm trí ngoại, nên bà thường không nhớ rõ ràng sự việc, đang nói chuyện này lại bắt sang chuyện kia... nhưng có điều lạ là ngoại không bao giờ quên những người con của ngoại, mặc dù ngoại có hơn mười người con nhưng bà vẫn nhớ vanh vách và kể đúng tên từng

người một theo thứ tự. Và một điều ngạc nhiên hơn nữa là ngoại luôn lặp đi lặp lại câu nói “*mừng hai đứa đi tu, buồn hai đứa bỏ đạo*”. Lúc đầu chúng tôi tưởng do ngoại lẩn nên hay nói chuyện một mình, nhưng khi nghe Dì kể mới biết trong các người con của ngoại có hai người đi tu và hai người bỏ đạo, không còn đi đọc kinh xem lễ nữa. Dường như trong tâm thức của ngoại luôn là hình bóng các con, tất cả vì con... Tôi còn được biết, ông mất sớm lúc bà còn rất trẻ, ngoại phải một mình vừa làm mẹ vừa làm cha kiên cường nuôi dạy mười mấy người con khôn lớn nên người giữa thời gian khó, vậy mà bà đã dâng cho Chúa hai người con yêu quý: một Linh mục và một nữ tu. Tôi không dám tưởng tượng đến những khó khăn mà ngoại đã trải qua, nhưng tôi tin chắc một điều bà là một người mẹ tuyệt vời nhất mà tôi từng gặp!

Nguyện xin Mẹ Maria luôn phù hộ nâng đỡ những người mẹ, giúp họ luôn ý thức được vai trò và tầm quan trọng trong việc giáo dục con cái của họ. Để nhờ sự hy sinh, gương sáng và tình yêu thương của những người mẹ sẽ cho ra đời nhiều người con ưu tú cho gia đình, Giáo hội và xã hội.

MTG Cái nhum



NGUỒN LỬA SỬI ẤM GIA ĐÌNH

“Về phụ nữ, trước hết cần phải ghi nhận rằng, phẩm giá và trách nhiệm của họ bình đẳng với phẩm giá và trách nhiệm của người nam. Sự bình đẳng ấy được thực hiện một cách đặc biệt trong việc họ trao hiến chính mình cho con cái họ. Một sự trao hiến như thế chỉ có được trong hôn nhân và gia đình” (FC 22).

Con cái chính là tấm gương phản ánh thực trạng đạo đức, nếp sống mỗi gia đình. Nhờ việc giáo dục tốt của bậc làm cha mẹ, Giáo hội, xã hội được phát triển tốt. Hạt nhân đó chính là thành quả do cha mẹ gầy dựng nên. Đặc biệt, người mẹ là chỗ dựa, là hạt nhân tâm lý chủ đạo, nguồn lửa sưởi ấm yêu thương trong gia đình, nguồn tình cảm vô tận cho các con. Bàn tay người mẹ chăm sóc, gieo trồng cho những hạt giống đó được đâm chồi, tỏa sáng.

Giữa một thế giới bị chi phối bởi những ngẫu thần mới là tiền tài, danh vọng và quyền lực khiến con người dần lún sâu vào những vòng xoáy của sự tục hóa, nhất là đối với người trẻ. Hơn lúc nào hết, gia đình luôn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục đức tin và nhân cách cho người trẻ, để “tương lai của Giáo Hội và xã hội” dần bước đi trên những đôi chân vững chắc trong hành trình cuộc đời. Dù bất cứ thời đại nào thì vai trò của gia đình trong việc giáo dục người trẻ luôn ở vị trí hàng đầu. Gia đình là trường dạy tri thức đầu tiên, cha mẹ chính là những thầy, cô đầu đời và cùng song hành với người trẻ đến suốt cuộc đời.

Thuở nhỏ gia đình Mạnh Tử nghèo khó, hai mẹ con lầy lắt sống ở những ngôi nhà mồ của nghĩa địa. Thấy người ta đào,

chôn, lăn, khóc... Mạnh Tử cũng bắt chước làm theo. Mẹ Mạnh Tử thấy thế rất lo ngại, bà thâm nghĩ:

- "Chỗ này không phải là chỗ cho con ta ở".

Rồi lập tức bà dọn đồ đạc ra chợ ở. Mạnh Tử thấy người bán mậu dịch đổi chác, cũng bắt chước làm theo. Mẹ thấy vậy càng lo ngại hơn nhiều, bà lại nghĩ:

- "Chỗ này cũng không phải là chỗ cho con ta ở."

Rồi tiếp tục bà dọn đồ đạc đến cạnh trường học ở. Lần này bà rất hài lòng vì từ khi về đấy Mạnh Tử bắt chước học hành chăm chỉ. Bà vui vẻ nghĩ :

- "Đây mới là chỗ đáng cho con ta ở vậy!"

Một hôm thấy nhà hàng xóm giết lợn, Mạnh Tử hỏi mẹ :

- Thưa mẹ, người ta giết lợn làm gì thế ?

- "Để cho con ăn đấy". Bà lờ miệng nói đùa.

Nói xong bà chợt nhớ là mình đã lỡ lời. Bà nghĩ: "Con ta thơ ấu, tri thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng ra ta dạy nó nói dối hay sao?". Đoạn bà đi mua thịt lợn mà cho con ăn thật.

Lại một hôm khác, trong lúc bà đang dệt vải, xa trông thấy con trốn học về nhà, bà buồn giận kêu Mạnh Tử đến gần, lập tức cầm dao chặt đứt tấm vải đang dệt rồi mắng:

- Con đang đi học mà bỏ học thì cũng như mẹ đang dệt vải mà chặt đứt vải vậy.

Mạnh Tử nghe mẹ dạy, cảm động sa nước mắt, và kể từ hôm ấy Mạnh Tử học tập chuyên cần hơn trước gấp bội, nhờ đó

Mạnh Tử luôn là học sinh xuất sắc của lớp và về sau Mạnh Tử trở thành bậc đại hiền minh triết.

Trong gia đình, thường thì người cha giáo dục các con về chí hướng, sự nghiệp và nghị lực, còn người mẹ thì thiên về việc bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm cho con. Do đó, con cái trong gia đình thường gần mẹ hơn là cha, nên mẹ có điều kiện giáo dục con nhiều hơn. Vì thế, người mẹ thường có ảnh hưởng trên con cái nhiều hơn. Chính vì thế mà có câu "**mẹ nào con nấy**."

Thiên Chúa thật kỳ diệu, đã an bài cho con người trên trần gian phải được sinh ra bởi một người phụ nữ. Vì thế, không ai xuất hiện trong cuộc đời này mà không có một người mẹ. Người mẹ ấy đã cưu mang, sinh thành, dưỡng dục chúng ta nên người. Tấm lòng của người mẹ thương con như trời biển, luôn mong muốn những điều tốt nhất cho con mình. Và tâm nguyện lớn nhất cũng chỉ là con mình được nên người! Vậy mới biết những bậc vĩ nhân trên thế giới có được sự thành công mà nhiều người biết đến là đằng sau sự thấp thoáng của tình mẫu tử thiêng liêng, to lớn đó!

Tuy nhiên, muốn có một người con khôn lớn, thảo hiền, người mẹ đã không khỏi: "*Một nắng hai sương, tần tảo ngược xuôi*" để kiếm từng đồng tiền, bát gạo nuôi con. Hơn nữa, nhiều đêm trái gió trở trời, mẹ đã phải thức trắng vì con: "*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ...năm canh chầy... thức đủ vừa năm...*", và đến tuổi cấp sách tới trường thì: "*Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi. Khó đi mẹ dắt con đi. Con đi trường học, mẹ đi trường đời*".

Công khó, khổ đau và hy sinh của người mẹ không ai kể cho xiết. Tình yêu của mẹ không gì sánh bằng. "*Mẹ là vòng tay ấp*

ôm con qua những ngày đông... Mẹ là bậc thang, để con bước lên đỉnh cao... Mẹ làm thật nhiều, chỉ mong con yêu thành công. Mẹ chỉ ước mong, cho mai sau con sẽ nên người...". Vì thế: "*Dù đi cuối đất cùng trời, không bằng nghe thấy những lời mẹ ru*" (Ca Dao).

Cảm nghiệm được tình mẹ cao quý như vậy, nên đã có người thốt lên: "*Mẹ là tất cả, là niềm tự hào, là hạnh phúc, là báu vật mà Thượng Đế đã ban tặng cho con*".

Gia đình là Hội Thánh thu nhỏ, là tế bào của xã hội, nên việc định hướng, giáo dục đức tin và nhân cách của gia đình đối với người trẻ là hết sức quan trọng trong một thế giới đầy biến động như ngày nay. "***Người trẻ là tác nhân của Mục vụ Giới trẻ. Chắc chắn họ cần được giúp đỡ và hướng dẫn, nhưng đồng thời họ cũng cần được tự do để phát triển những cách thức mới với chất sáng tạo và táo bạo***". (Christus Visit 203). Điều này không phải là dễ dàng đối với nhiều gia đình, bởi còn nhiều yếu tố khác dễ khiến người trẻ đi lạc hướng với mong muốn của gia đình. Thật vậy, một xã hội, một dân tộc hùng mạnh hay không đều nằm ở người trẻ.

Bạn và tôi, mỗi người chúng mình chỉ có một người MẸ duy nhất! Không ai có hai bà mẹ sanh ra mình cả. Vì thế, sống thảo hiếu với cha mẹ là bổn phận và là trách nhiệm của chúng mình. Hơn thế nữa, đó là giới răn của Thiên Chúa: "***Người hãy thờ cha kính mẹ, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã truyền cho người,***" (Đnl 5,16).

MTG Cái Mơn



ĐTC Phanxico nói với các Chủng Sinh: Hãy Gặp gỡ Chúa Giêsu Trên Đường

Đức Thánh Cha Phanxicô đã chia sẻ suy tư về kinh nghiệm từ trong chủng viện, so sánh với kinh nghiệm trong trình thuật Tin Mừng của các môn đệ khi cùng đi với Chúa Giêsu trên đường Emau, trên con đường ấy Chúa Giê su đã lắng nghe, giúp các môn đệ phân định và rời sai họ với sứ vụ.

Trong bài nói chuyện đã được chuẩn bị trước, nhân cuộc gặp gỡ các chủng sinh của Tổng Giáo phận Argigento tại Đại sảnh Consistory bên trong Vatican, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng cũng giống như điều đã thực hiện ở Thượng Hội Đồng Giám Mục về Người trẻ, bức họa ảnh về Chúa Giê su đang bước đi cùng với các môn đệ trên đường Emau cũng là một họa ảnh về kinh nghiệm từ trong chủng viện. Sau đó, ĐTC đã giải thích những điểm chính yếu của bức họa ảnh này: hành trình, lắng nghe, phân định và sứ vụ.

Lắng nghe

ĐTC nói, chúng ta gặp Chúa Sống lại “ở trên đường”. Đồng thời, Chúa Giêsu “là con đường, đó là, thực tế mà nhờ qua con đường đó, mỗi người trong chúng ta được mời gọi để sống”. Vì thế, Chúa Giêsu bước đi cùng với chúng ta, lắng nghe chúng ta và “đón lấy tình trạng con người của chúng ta”. Ngài thúc giục các môn đệ hãy bày tỏ ra những gì đã xảy ra bên trong con người của họ-” những hy vọng và những ảo tưởng của họ”. ĐTC

nói, đây là những gì mà kinh nghiệm thời kỳ trong chủng viện là “đầu tiên có một cuộc đối thoại với Chúa làm nên sự lắng nghe qua lại: Chúa lắng nghe tôi và tôi lắng nghe Ngài”. Sau đó, sự năng động này sẽ là cách phục vụ lớn lao của việc mục vụ khi các linh mục được mời gọi để thi hành những gì mà Chúa Giêsu và Giáo Hội thực hiện: “lắng nghe tiếng kêu khóc của nhân loại, nhưng thường là những tiếng rên thầm, kìm nén và bị bóp nghẹt”.

Phân định

Đồng hành là điều cần thiết cho quá trình phân định mà chủng viện đem lại cho chủng sinh. Đức Thánh Cha nói rằng “Nhiều vấn đề trở nên rõ ràng trong đời sống của một linh mục chính là do thiếu sự phân định trong những năm ở chủng viện.” Đức Thánh Cha nói rằng, điều này cũng đúng với hôn nhân. Sự phân định này phải được thực hiện như Chúa Giêsu đã làm với hai môn đệ trên đường Emau. “Chúa Giêsu đã không giả đò” cũng chẳng lảng tránh các môn đệ, Ngài không tránh bàn luận vấn đề xem ra nhạy cảm. Thay vào đó, Ngài đã gọi họ là những người “ngu ngốc và ‘chậm tin’ bởi vì họ đã không tin vào lời các ngôn sứ”. Sau đó, Chúa Giêsu mở tâm trí và mở mắt cho các môn đệ. Và ĐTC nói, Chúa Thánh Thần chính là bậc Thầy hướng dẫn cho sự phân định.

Sứ vụ

Hai môn đệ sau đó “cùng nhau trở lại Giêrusalem”. Ở đó, họ đã hiệp nhất chính họ với cộng đoàn các tông đồ, nhờ bởi sức mạnh của Thánh Thần, họ đã trở nên nhà truyền giáo trọn

ven.” Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng, việc nhấn mạnh trên cộng đoàn là điều quan trọng. Ngài kết thúc buổi nói chuyện của Ngài bằng việc khuyến khích các chủng sinh hãy nắm bắt lấy cái nhìn này để Giáo Hội là chứng nhân của tính chia sẻ quyền uy (collegiality) và sự hiệp thông.

Nt. Têrêsa Ngọc Lễ, O.P

Vatican News



TRANG GIỚI TRẺ

Ý NGHĨA TỪ CUỘC SỐNG

Có những điều hiển nhiên đến nỗi bạn không bao giờ bận tâm về nó. Có những điều tưởng chừng như rất nhỏ nhặt và bạn đã không làm từ rất lâu vì nhiều lý do.

Hãy bình tâm ngồi lại, bạn sẽ thấy trong những điều hiển nhiên ấy, những điều nhỏ nhặt ấy có rất nhiều điều để bạn suy ngẫm lại bản thân. Có thể những điều dưới đây không hoàn toàn đúng với tất cả chúng ta, nhưng hãy thành thật với chính bản thân, tôi tin mỗi chúng ta đều có thể thấy hình bóng của mình trong đó. Người ta không ai hoàn hảo cũng là để có cái đích mà hướng tới.

Chúng ta có ít nhưng xài nhiều, chúng ta mua nhiều nhưng sử dụng ít.

Chúng ta có nhà rộng với mái ấm hẹp; có tiện nghi nhưng ít thời gian.

Chúng ta có nhiều bằng cấp nhưng lại có ít tri thức.

Chúng ta có nhiều kiến thức nhưng lại thiếu sự suy xét.

Chúng ta làm ra những thứ lớn hơn nhưng chưa chắc chất lượng hơn.

Chúng ta làm giàu tài sản nhưng lại làm nghèo giá trị bản thân.

Chúng ta nói quá nhiều, thương yêu quá ít và thường hay ghét người.

Chúng ta kéo dài tuổi thọ nhưng không sống đúng ý nghĩa đích thực của cuộc sống.

Chúng ta chinh phục không gian vũ trụ nhưng lại bỏ trống không gian tâm hồn.

Chúng ta cố làm sạch không khí nhưng lại làm vẩn đục tâm hồn.

Chúng ta biết đường đến mặt trăng nhưng lại quên đường đến nhà người hàng xóm.

Chúng ta xây nhà cao hơn nhưng lại hạ thấp tâm tính; xây đường rộng hơn nhưng lại thu hẹp tầm nhìn.

Chúng ta uống quá nhiều, hút quá nhiều, xài tiền không toán tính, cười quá ít, lái xe quá nhanh, hay cáu giận; thức khuya để rồi uể oải dậy sớm; đọc quá ít và coi TV quá nhiều.

Chúng ta được học cách phải tiến nhanh về phía trước mà chưa học cách chờ đợi.

Chúng ta được dạy cách kiếm sống chứ không phải cách sống.

Đây là thời đại của thức ăn nhanh và tiêu hoá chậm; của những con người to hơn nhưng nhân cách nhỏ hơn; tài sản rất sâu nhưng tình thương lại cạn.

Đây là thời đại công nghệ có thể đem những điều này đến với bạn, thời đại mà bạn có thể đọc hoặc dễ dàng vứt nó đi.

Hãy nhớ, dành nhiều thời gian hơn cho những người yêu thương bởi vì không chắc rằng họ sẽ ở bên bạn mãi mãi.

Hãy nhớ, nói một lời dịu dàng đối với những người kính trọng bạn bởi vì con người nhỏ bé đó một ngày nào đó sẽ lớn, lớn hơn cả bạn.

Hãy nhớ, ôm thật chặt người ngồi kế bên bởi vì đó chính là kho báu duy nhất của con tim và nó không tốn một xu.

Hãy nhớ, một nụ hôn hay một cái ôm từ sâu thẳm con tim có thể sẽ chữa lành những vết thương.

Hãy dành thời gian để yêu thương, để nói chuyện và để chia sẻ những điều quý giá trong tâm hồn bạn.

Ý nghĩa của cuộc sống không được tính bằng độ dài thời gian, nó chỉ có nghĩa trong khoảnh khắc bạn từ bỏ nó.

(sưu tầm)

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



CON HƯ TẠI MẸ CHÁU HƯ TẠI BÀ

*Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời, chín thảng cứu mang.*

Nói về công cha nghĩa mẹ đối với con cái thì người Việt có không biết bao nhiêu ca dao tục ngữ để diễn tả. Mỗi vị có những ảnh hưởng khác nhau đối với con mình không thể so sánh. Nhưng nói về sự ảnh hưởng của cha mẹ đối với đứa con thì phải chân nhận rằng sức ảnh hưởng của người mẹ vẫn chiếm phần hơn so với người cha. Điều đó đã được ông bà ta đúc kết lại qua câu: Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.

Không phải vì thoái thác trách nhiệm hoặc vô tình hay cố ý mà ông bà đã nói thế. Thật tế cho thấy đứa con chịu ảnh hưởng của người mẹ rất nhiều, chẳng hạn:

- Về mặt thời gian tiếp xúc: chín thảng cứu mang, đứa con nằm trong dạ mẹ; một năm sau khi ra đời đứa con được nuôi bằng sữa mẹ, được mẹ ẵm bồng, cho bú móm. Với người Á đông, người cha là trụ cột phải lo kinh tế gia đình nên dù làm nghề gì đi nữa vẫn mất nhiều thời gian làm việc, giao tiếp bên ngoài vì thế thời gian gần gũi với đứa trẻ vẫn rất ít; Người mẹ là nội tướng cho nên việc quản lý gia đình chăm sóc con cái chiếm gần hết thời gian trong ngày.

V

- Về mặt tâm lý: Quá trình hình thành và phát triển tâm lý của một con người không phải lúc con người trưởng thành nhưng từ

lúc còn nằm trong dạ mẹ cho đến lúc dậy thì, nó trải qua nhiều giai đoạn như khám phá, học hỏi thế giới bên ngoài, học ghi nhớ, suy nghĩ, học phản ứng (đối phó với hoàn cảnh)....

Người xưa nói: Nhân chi sơ tính bổn thiện. Tâm tính đứa trẻ sinh ra như một tờ giấy trắng, sẵn sàng để ghi vào đó bất cứ những thứ cần thiết để chúng tồn tại trong thế giới mà chúng phải sống sau này. Vậy những gì được ghi vào trang giấy đó là do đâu?

Thứ nhất do chúng học được cách thụ động qua các giác quan như nghe, nhìn, ngửi, nếm....(ví dụ: cha mẹ nói tục chửi thề thì con cái chắc chắn sẽ nói tục chửi thề; Không cần phải dạy)

Thứ hai: do giáo dục. Con người miền bắc gọi cha bằng Bố; miền nam gọi bằng Ba, Tía..

Như vậy, chúng ta đã thấy được đứa trẻ được tác động bởi ai nhiều nhất.

Những gì đã nói cho chúng ta hình dung ra việc hình thành tâm lý của đứa trẻ ví như một nguyên liệu thô chờ đúc khuôn mà cái khuôn đó chính là những người gần gũi chúng nhất trong gia đình (cả về thời gian và không gian) mà người mẹ đóng vai trò chính yếu. Một cái khuôn tốt sẽ ra một sản phẩm tốt, không một sản phẩm sắc sảo nào được tạo ra từ một cái khuôn méo mó, bệ rạc. Mặc dầu người cha được gọi là nghiêm đường, là người cầm cân nảy mực nhưng xét ở một mức độ nào đó thì vai trò của người cha cũng giống như là cái búa, cái cưa, cái giũa mà thôi. Một khuôn tốt sẽ bớt công sức, thời gian để

mài giũa, đục đẽo, bớt làm tổn thương đến sản phẩm. Trái lại đúc một sản phẩm bằng một cái khuôn sơ sài sẽ phải trả giá rất nhiều về sau. Việc giáo dục, đào luyện con cái cũng chẳng có gì khác với việc người ta đúc khuôn một sản phẩm.

Vừa hồ khi còn sống (mới trộn) đổ vào khuôn sẽ rất mềm, dễ dãn nhàu nặn, định hình; một khi hộ đã chết (trở thành bê tông) muốn định hình, tạo dáng sẽ rất khó khăn và rất “đau”, bởi nó tổn thương cho khối bê tông và cho người đục đẽo.

Là người vợ, không ai muốn tình cảm cha con bị lạc lõng hay bị tổn thương, là người mẹ, ai cũng muốn cho con mình trở nên những bậc kỳ tài xuất chúng. Vì thế, ước gì những người mẹ biết lợi dụng đặc sủng Chúa ban vào việc huấn luyện con cái mình như lời thánh Giáo Hoàng Jn. Paul đã viết trong tông huấn Familiaris Consortio :

“Về phụ nữ, trước hết cần phải ghi nhận rằng, phẩm giá và trách nhiệm của họ bình đẳng với phẩm giá và trách nhiệm của người nam. Sự bình đẳng ấy được thực hiện một cách đặt biệt trong việc họ trao hiến mình cho con cái họ.” (Tông huấn Familiaris Consortio, số 22)

Lm. Antôn Lê Thanh Tâm



Hướng đi tổng quát và các sáng kiến trong Năm “Gia đình Amoris Laetitia”

Trải nghiệm đại dịch nêu bật vai trò trung tâm của gia đình như một Giáo hội tại gia và tầm quan trọng của mối dây liên kết giữa các gia đình. Chương trình của Năm “Gia đình Amoris Laetitia” được thực hiện qua các sáng kiến mang tính chất thiêng liêng, mục vụ và văn hóa.

Trong buổi đọc kinh Truyền tin trưa ngày 27/12/2020, Lễ Thánh Gia, Đức Thánh Cha Phanxicô đã thông báo ấn định Năm “Gia đình Amoris Laetitia”. Năm này, bắt đầu từ ngày lễ thánh Giuse 19/3/2021 và kéo dài đến ngày 26/6 năm 2022, nhân dịp cuộc gặp gỡ các gia đình Công giáo thế giới lần thứ X với Đức Thánh Cha tại Roma. Năm “Gia đình Amoris Laetitia” được Đức Thánh cha ấn định nhân dịp kỷ niệm 5 năm công bố Tông huấn “Amoris laetitia”.

Gia đình, Giáo hội tại gia

Theo sau thông báo của Đức Thánh Cha, Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống cũng đã đưa ra một thông cáo, trong đó nhấn mạnh: Trải nghiệm đại dịch nêu bật vai trò trung tâm của gia đình như một Giáo hội tại gia và nêu bật tầm quan trọng của mối dây liên kết giữa các gia đình. Chương trình của Năm “Gia đình Amoris Laetitia” được thực hiện qua các sáng kiến mang tính chất thiêng liêng, mục vụ và văn hóa. Đây là những điều

Đức Thánh Cha muốn hướng đến các cộng đoàn Giáo hội trên thế giới, khuyến khích mỗi người trở thành những chứng tá của tình yêu gia đình.

Các công cụ đào tạo phục vụ cộng đoàn

Thánh Bộ sẽ cung cấp cho các giáo xứ, giáo phận, trường đại học, các phong trào Giáo hội và hiệp hội gia đình các công cụ mang tính linh đạo gia đình, giúp huấn luyện và thực hiện các hoạt động mục vụ liên quan đến việc chuẩn bị hôn nhân, giáo dục tình cảm của người trẻ, về sự thánh thiện của vợ chồng và gia đình, những người sống ân sủng của bí tích trong cuộc sống hàng ngày của họ. Ngoài ra, các hội nghị hàn lâm quốc tế sẽ được tổ chức để đào sâu các nội dung và chỉ dẫn của Tông huấn trong mối liên hệ tới các chủ đề mang tính thời sự ảnh hưởng đến các gia đình trên thế giới.

Một trang web dành riêng cho Năm "Gia đình Amoris Laetitia"

Trong cái nhìn cho thời điểm khai mạc 19/3/2021, Thánh Bộ đã thiết lập một tập tài liệu thông tin có thể tải từ trang web: www.amorislaititia.va. Trong trang web với các ngôn ngữ Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Ý sẽ cập nhật các đề xuất và sáng kiến sẽ dần được phát triển trong Năm đặc biệt này.

Những mục tiêu của Năm "Gia đình Amoris Laetitia"

Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống cho biết, những mục tiêu của Năm “Gia đình Amoris Laetitia” bao gồm: Mục tiêu thứ nhất là “làm cho mọi người trải nghiệm rằng Tin Mừng của gia đình là niềm vui tràn ngập tâm hồn và toàn thể cuộc sống”. Một gia đình khám phá và trải nghiệm niềm vui khi có một hồng ân và trở thành hồng ân cho Giáo hội và xã hội “có thể trở thành ánh sáng trong bóng tối của thế giới”.

Mục tiêu thứ hai là loan báo giá trị quý báu của bí tích hôn nhân vốn có một sức mạnh biến đổi tình yêu con người, và hơn nữa làm cho các gia đình giữ vai chính trong việc mục vụ gia đình và giúp người trẻ ý thức tầm quan trọng của việc huấn luyện sự thật của tình yêu và trao ban chính mình.

Mục tiêu sau cùng là mời gọi mở rộng cái nhìn và hoạt động mục vụ gia đình, bao gồm tất cả các thành phần của gia đình.

Những đề nghị cụ thể để gia tăng giá trị của gia đình

Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống cho biết có nhiều sáng kiến có thể được thực hiện trong các giáo phận và giáo xứ trong Năm “Gia Đình Amoris Laetitia”: từ việc tăng cường chăm sóc mục vụ chuẩn bị lễ cưới và đồng hành với các đôi vợ chồng trong những năm đầu của hôn nhân, đến việc tổ chức các buổi gặp gỡ cho các cha mẹ về việc giáo dục con cái. Tiếp theo là khuyến khích các cuộc gặp gỡ về vẻ đẹp và khó khăn của đời sống gia đình, để khuyến khích nhìn nhận giá trị xã hội của gia đình và tạo một mạng lưới các gia đình và các vị mục tử có khả năng gần gũi trong những hoàn cảnh mệt mỏi, với việc loan báo, chia sẻ và chứng tá. Đặc biệt quan tâm đến các cặp vợ chồng đang gặp khủng hoảng, và người già để vượt qua văn

hóa loại bỏ và thờ ơ. Đối với người trẻ, Thánh Bộ mong muốn các sáng kiến để suy tư và đối phó về các vấn đề như gia đình, hôn nhân, khiết tịnh, mở ra cho sự sống, sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, khó nghèo, tôn trọng công trình sáng tạo. Năm này cũng được khuyến khích quan tâm đến trẻ em.

Sự hỗ tương giữa gia đình và Giáo hội

Theo Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống, một khía cạnh đặc biệt nổi bật trong bối cảnh của Năm “Gia đình Amorie Laetitia” là mong muốn sự tham gia nhiều hơn của các cặp vợ chồng trong các cơ cấu của giáo phận và giáo xứ để đặt nền móng cho mục vụ gia đình và đào sâu việc đào tạo các nhân viên mục vụ, các chủng sinh và các linh mục để cộng cộng tác với các gia đình, đáp ứng được những thách đố của thế giới ngày nay. Trong ý hướng đó, cần làm sao để có sự hỗ tương giữa gia đình-Giáo hội tại gia và Giáo hội. Sau cùng, điều quan trọng là trong các gia đình phải thúc đẩy ơn gọi truyền giáo tự nhiên bằng cách tạo ra những giây phút huấn luyện việc loan báo Tin Mừng và những sáng kiến truyền giáo trong những dịp như hướng dẫn các bí tích cho con cái, lễ cưới, các ngày kỷ niệm hoặc những giây phút phụng vụ quan trọng.

Phỏng vấn Đức Tổng Giám mục Vincenzo Paglia

Liên quan đến Năm đặc biệt này, Vatican News đã có một cuộc phỏng vấn với Đức Tổng Giám mục Vincenzo Paglia, Chủ tịch Hàn lâm viện Tòa Thánh về Sự sống, Chủ tịch Hội đồng Thần học Giáo hoàng về Khoa học Hôn nhân và Gia đình.

Theo Đức Tổng Giám mục, tại sao Đức Thánh Cha lại muốn dành Năm đặc biệt cho gia đình để đánh dấu việc nhân loại đang thoát ra khỏi đại dịch?

Đức Thánh Cha muốn dành năm cho gia đình trùng với niềm hy vọng đại dịch chấm dứt khi vắc xin bắt đầu được đưa vào sử dụng. Thực tế, trong thời điểm đại dịch, gia đình cùng với tất cả những giới hạn của nó đã tỏ rõ sự vững chắc: Gia đình đã có thể an ủi và đồng hành với nhiều người trong một hoàn cảnh bi thảm. Theo nghĩa này, chúng ta có thể rút ra một bài học. Thảm cảnh của đại dịch dạy chúng ta rằng không ai có thể được cứu một mình và tất cả chúng ta đều cần nhau, bắt đầu từ gia đình. Trải nghiệm bi thảm này là một bài học lớn giúp chúng ta hiểu hơn sự quý giá của gia đình đối với Giáo hội và xã hội.

Suy tư về gia đình sẽ khởi đi từ Tông huấn Amoris Laetitia. Đây là những kết quả của văn kiện này?

Tôi tin rằng trong năm này chúng ta được mời gọi đi sâu hơn một chút về các chủ đề được Tông huấn đề xuất. Học viện Giáo hoàng Gioan Phaolô II dự định xúc tiến một cuộc nghiên cứu để thu thập tất cả những gì các Giáo hội địa phương đã thực hiện được từ Amoris Laetitia. Trong 5 năm này, trong các Giáo hội địa phương, nhiều sáng kiến đã đề xuất gia đình như là một nơi của đời sống Kitô. Nhưng nếu chỉ nhìn những gia đình đã thực hiện thì chưa đủ. Điều cần thiết là tạo ra một động lực mạnh mẽ hơn cho việc chăm sóc mục vụ gia đình, được hiểu là nơi bao gồm tất cả việc chăm sóc mục vụ. Tóm lại, điều được yêu cầu là tất cả hoạt động chăm sóc mục vụ

phải trở thành “gia đình”. Khi Giáo hội nói đến gia đình có nghĩa là nói về chính Giáo hội.

Đức Thánh Cha nhắc lại rằng Con Thiên Chúa cũng đã cần bầu khí ấm cúng của một gia đình như các trẻ em khác và gia đình Nazareth là một kiểu mẫu cho tất cả các gia đình trên thế giới. Liệu lý tưởng Tin Mừng của Thánh Gia có còn là khuôn khổ nền tảng cho tất cả Kitô hữu?

Trong Amoris laetitia, Đức Thánh Cha nhấn mạnh lý tưởng của gia đình Thiên Chúa mong muốn đã bắt đầu hiện diện trong công trình tạo dựng. Chủ đề trung tâm là khế ước giữa người nam và người nữ. Trong gia đình, xã hội và Giáo hội, người nam và người nữ được kêu gọi chăm sóc thụ tạo và có trách nhiệm đối với các thế hệ. Viễn tượng này cần phải suy tư nhiều hơn cả trên bình diện thần học và mục vụ. Tóm lại, cần có một “nền thần học về gia đình”. Học viện Gioan Phaolô II đã khởi đầu viễn tượng thần học này và đòi hỏi một sự phát triển suy tư về nhiều mối tương quan gia đình: tương quan của tình phụ tử, mẫu tử, huynh đệ, xã hội, trách nhiệm hỗ tương và những mối tương quan khác. Nói tóm lại, đó là một suy tư hướng đến cả khía cạnh thần học, khoa học nhân văn và luân lý.

Gia đình được xem là môi trường giáo dục đầu tiên, là nơi nền tảng để thông truyền đức tin, rèn luyện sự chung sống, gặp gỡ và phổ biến những tư tưởng tích cực. Nói chung, gia đình có phải là động lực của xã hội để đóng góp cho công ích?

Hoàn toàn đúng như vậy. Với suy tư và hành động, Giáo hội đứng về phía gia đình, đóng góp một sự phục vụ rất giá trị cho xã hội. Văn hóa đương đại cho thấy sự suy yếu của gia đình liên quan đến suy yếu của xã hội. Một xã hội không quan tâm đến gia đình đưa đến sự sụp đổ cái gọi là “chúng ta”, nền tảng của mỗi xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà ngày nay chúng ta nói đến “sự sụp đổ của chúng ta” mà thực ra đã bắt đầu trong gia đình và mở rộng đến quốc gia và gia đình của các quốc gia. Ngày nay, chúng ta nói về sự biến mất của người cha, sự nổi lỏng của các tương quan, và nó liên kết với sự tan rã văn hóa của gia đình như một kiến trúc của các tương quan. Vì vậy, đây là một năm quan trọng để thúc đẩy các tín hữu và cả những người không phải là tín hữu tái khám phá gia đình như một nguồn lực duy nhất và đặc biệt cho xã hội.

Đức Thánh Cha thường tố cáo những thực dân hóa ý thức hệ ảnh hưởng đến gia đình. Vậy suy tư trong năm nay có giúp củng cố vai trò và tầm quan trọng của gia đình trên bình diện văn hóa không?

Vì điều này tôi đã nhấn mạnh sự yếu kém của các tương quan đưa đến sự sa sút của cái “chúng ta”. Không phải ngẫu nhiên khi để chỉ mối tương quan phổ quát, Đức Thánh Cha đã sử dụng thuật ngữ “anh em”, một thuật ngữ thường liên hệ tới gia đình. Không thể hiểu Thông điệp “Fratelli tutti” nếu không có một cái nhìn về chiều kích gia đình. Theo nghĩa này, tôi tin rằng suy tư về gia đình có nghĩa là nói về số phận của chính nhân loại. Ngay cả trong ngôn ngữ thế tục, chúng ta nói về gia đình các dân tộc.

Những sáng kiến nào sẽ được thực hiện trong các Giáo phận và giáo xứ? Các tín hữu có được mời gọi trở thành những chứng tá cho tình yêu thương trong gia đình không?

Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống đưa ra nhiều sáng kiến, không chỉ là một cam kết trực tiếp để giải thích một số chương của Văn kiện, nhưng còn có sự tham gia của tất cả các Giáo hội địa phương để suy tư về các chương khác của Tông huấn. Thật không may, người ta chỉ chú ý đến chương 8 liên quan đến vấn đề rước lễ cho những người ly dị và tái hôn, đây chỉ là một khía cạnh của vấn đề. Ở đây, những vấn đề cần suy tư là: tại sao người trẻ ít kết hôn? Tại sao gia đình lại tự đóng kín? Tại sao lại có một sự khô cằn của thế hệ và không chỉ trong việc không sinh con nhưng cả trong việc tạo ra niềm hy vọng, văn hóa và quảng đại? Và sau đó là toàn bộ vấn đề đối thoại giữa các thế hệ và chủ đề người lớn tuổi. Tất cả những biên giới này được thúc giục vượt qua từ những chỉ dẫn mà Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống đã trao cho và mỗi Giáo hội địa phương phải phát triển với những người nam và người nữ thiện chí.

Vatican News



Thư gửi Sinh viên, Học sinh Công giáo Mừng lễ Chúa Phục Sinh 2021

Các con thân mến,

Chúng ta đang sống những ngày cuối Mùa Chay và chuẩn bị mừng lễ Chúa Kitô, Chúa chúng ta phục sinh. Phụng vụ Giáo Hội nhấn mạnh Tam Nhật Vượt Qua sẽ là những ngày thật đặc biệt cho toàn thể Giáo Hội Công giáo. Trong ngày thứ Sáu Tuần Thánh, dựa theo trình thuật của Phúc âm, giới thiệu một nhân vật đặc biệt, là niềm hy vọng, Vị Cứu tinh duy nhất, giải thoát loài người khỏi ách nô lệ tội lỗi: Chúa Kitô. Thế nhưng, với một phiên tòa ngắn ngủi và đơn giản, Chúa Kitô đã trở thành một người đại bại, thua cuộc hoàn toàn: Chúa Kitô bị kết án và chết trên Thánh giá. Trong lúc mọi sự đã như một dấu chấm hết trong ngôi mộ buồn bã và lạnh lẽo kia, thì vào rạng sáng một ngày sau đó, những tia nắng đầu tiên của ngày mới báo hiệu một tin mừng chưa từng có trong lịch sử nhân loại: Chúa Kitô phục sinh (Mt 28, 1-10). Đó là niềm tin của chúng ta, và đó cũng là điều mà tất cả chúng ta có bổn phận phải loan báo và làm chứng cho anh em mình (x. Lc 24, 48). Bởi thế, trong Tuần Thánh và Lễ Phục Sinh năm nay, cùng với lời chào thân ái, cha muốn chia sẻ với các con đôi nét về mầu nhiệm lớn lao này.

1. Cuộc Thương Khó của Chúa Kitô

Mặc dù chết và sống là hai vấn đề khác nhau hoàn toàn, nhưng trong mầu nhiệm Phục Sinh, hai điều này luôn được gắn kết với nhau và bổ túc cho nhau, vì sẽ chẳng bao giờ có phục sinh nếu không có tử nạn. Cuộc tử nạn của Chúa Kitô trên

Thánh giá được mô tả cách chi tiết trong bài Thương Khó (Ga 18, 1 – 19, 42). Ở đây, ta có thể đọc thêm một vài chi tiết nữa nơi Phúc âm Nhất Lãm, để cho thấy Chúa Kitô, Chúa chúng ta đã thật sự đi vào cõi chết (x. Mt 27, 50; Mc 15, 37; Lc 23, 46). Người đã được mai táng trong mộ theo phong tục của người Do Thái (x. Mt 27, 59 – 60; Mc 15, 46; Lc 23, 53). Hơn thế nữa, quyết định dường như chưa từng có tiền lệ của Tổng trấn Philatô ngày hôm ấy, không phải để vinh danh, mà là để vĩnh viễn xóa sổ một con người. Thế là cửa mộ Đức Giêsu đã được niêm phong và có lính canh cẩn thận (Mt 27, 66). Ngôi mộ ấy cũng đã chôn vùi theo bao nhiêu niềm hy vọng của những ai đã tin tưởng theo Người (x. Lc 24, 21). Nhưng qua cái chết, Chúa Kitô, Chúa chúng ta đã thật sự sống lại trong những ngày sau đó.

2. Chúa Kitô đã phục sinh vinh hiển

Từ cổ chí kim, cả đến những nghiên cứu hiện đại, chưa ghi nhận một trường hợp nào con người đã chết thật mà được sống lại. Với chúng ta hôm nay, nếu cái chết của Chúa Kitô trên Thánh giá đã là một dữ kiện trong lịch sử, thì sự sống lại của Người sẽ luôn là một chân lý của đức tin. Chân lý này được xây dựng trên những chứng từ của Thánh Kinh. Từ trong Cựu ước, người tôi tớ của Giavê, hình ảnh của Chúa Kitô, được giới thiệu cách trỗi vượt, dù phải đối diện với mọi nỗi nhọc nhằn, nhưng không bị bất kỳ một đau khổ nào thống trị. (x. Bài đọc thứ Sáu Tuần Thánh (Is 52,13-53,12)). Với các môn đệ của mình, Chúa Kitô đã nói thật rõ ràng: Người sẽ chết và sau ba ngày sẽ sống lại (x. Mc 8, 31). Những lời báo trước về sự phục sinh ấy, được trở nên hiện thực hơn bởi sự kiện “Ngôi mộ trống” mà cả bốn Thánh sử đều ghi lại. Lại một dữ kiện khác khiến chúng ta phải chú ý: Các thượng tế và kỳ mục trong dân,

là những người đã nắm rõ toàn bộ diễn tiến của cuộc khổ nạn Chúa Kitô, kể cả những điếm lạ kèm theo, lại có những cử chỉ lạ lùng; Nếu Chúa Kitô đã không thật sự chỗi dậy cách oai hùng trước sự canh gác cẩn thận, thì sẽ không thể có một cuộc thương lượng bằng tiền bạc với quân lính, nhằm che đậy một sự thật hiển nhiên trước mặt họ (x. Mt 28, 13 – 15).

3. Niềm vui gặp gỡ Chúa Phục Sinh

Các con có nhớ rằng: sau khi hát kinh Vinh danh của chiều thứ Năm Tuần Thánh, tất cả các Nhà thờ ngưng hẳn những hồi chuông quen thuộc hàng ngày. Đó không phải là thói quen tự phát, mà là luật Phụng vụ của Giáo Hội trong Tam Nhật Vượt Qua (x. Sách lễ Rôma – Nghi thức Tuần Thánh). Những “tiếng mõ” khô khan trong các cử hành Phụng vụ như muốn diễn tả sự hiệp thông với Chúa Kitô đang nằm im trong ngôi mộ mà người ta dành cho mình. Trong suy nghĩ của cha, những tiếng vang trầm lắng ấy dường như làm cho tiếng chuông của Đêm Vọng Phục Sinh càng trở nên rộn ràng và uy nghiêm, để chào đón Chúa Phục Sinh. Chúa Kitô sống lại từ cõi chết, Người không còn chết nữa, “cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người” (Rm 6, 9). Với chúng ta ngày nay, sự kiện này được củng cố bởi những lần hiện ra của Chúa Phục Sinh dành cho một số người (x. Mt 28, 9-10); cho hai môn đệ trên đường Emmaus (x. Lc 24, 13 – 35), và sau cùng cho tất cả các môn đệ (x. Cv 1, 6 – 11).

4. Sống niềm vui Chúa Phục Sinh

Các con thân mến,

Chúa Kitô đã phục sinh, như cha đã nói ở trên, đó là niềm tin và cũng là những điều mà chúng ta có bổn phận làm chứng cho người khác. Nếu chúng ta đã kiên nhẫn đi với Chúa Kitô

suốt hành trình sa mạc của Mùa Chay, thì giờ đây đừng sợ, cùng với những nhân chứng phục sinh, các con hãy can đảm làm cho niềm vui Chúa Phục Sinh được lan tỏa trong cuộc sống hàng ngày của các con. Các con hãy luôn nhớ rằng: nếu Chúa Kitô chỉ phục sinh vinh hiển từ ngôi mộ của hai mươi thế kỷ về trước, mà không sống lại trong chính đời sống hàng ngày của tôi, thì cũng chẳng có ích lợi gì cho tôi. Cùng với cha nữa, chúng ta hãy tin tưởng để cho Người chiếm hữu và trở nên phương thuốc chữa trị cho các bệnh tật tâm hồn chúng ta. Hãy cùng với Chúa Phục Sinh, chúng ta làm sống lại con người mới nơi cuộc sống của mình: con người của hòa đồng và tương trợ, con người của hiếu thảo và biết ơn, con người của niềm vui và hy vọng. Nhờ đó, cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên một lời chứng về Chúa Phục Sinh cho thân nhân và bạn bè của mình.

Với tất cả niềm vui của ngày Chúa chúng ta sống lại, cha cầu chúc các con luôn vui khỏe và bình an. Nguyện xin phúc lành của Chúa Phục Sinh đồng hành với các con mọi nơi mọi lúc. Xin Người tiếp tục che chở và dẫn dắt quê hương chúng ta và thế giới sớm thoát khỏi đại dịch Covid – 19 nguy hiểm này.

Chúc Mừng Chúa Phục Sinh. Alleluia.

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2021.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám mục Giáo Phận Vĩnh Long

Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo



THAM THÌ THÂM !

Hình như đa số con người, ai cũng có lòng tham. Và lòng tham thì vô hạn. Người ta còn ví lòng tham của con người giống như cái bị không đáy. Lòng tham được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau trong cuộc đời nay, xung quanh những chuyện về Danh - Lợi - Thú. Nguy hiểm là ít ai thấy mình có lòng tham. Vì thế, ít ai cảnh tỉnh về nó cho đến khi đau khổ và bất hạnh xảy ra! Chung qui lại, “tham thì thâm”, và ai có lòng tham muốn càng cao thì người đó càng khổ nhiều. Nếu con người cứ mãi chạy theo lòng tham thì cuối cùng sẽ mất đi mọi thứ, mất tất cả.

Người tham là không bao giờ hài lòng về những gì mình đang có, hay so sánh với người khác, mơ ước những điều viễn vông mà quên tận hưởng niềm vui hiện tại của mình. Cái giá của lòng tham không hề nhỏ. Nó có thể biến một con người ngoan hiền thành một con thú hung tợn, đẩy họ vào con đường tội lỗi ngút ngàn đến vô phương chữa chạy. Một kết quả hầu như chắc chắn, là tất cả những người tham lam đều đưa cuộc đời họ đến một kết cục tối tăm, khổ đau và bất hạnh...

Có một câu chuyện kể như sau:

Một vị thiền sư đi ngao du thiên hạ, khi đến một vùng núi kia thì bị ốm nặng. Ông được một đôi vợ chồng là chủ quán trà cứu và đưa về nhà chăm sóc. Mặc dù không biết tung tích vị thiền sư, quán lại nghèo thưa thớt khách, nhưng họ vẫn tận tình chăm sóc và cứu chữa cho ông.

Hơn một tháng trôi qua, vị thiền sư mới bình phục. Cảm động ân tình của đôi vợ chồng chủ quán, vị thiền sư trước khi rời đi, đã dành một tuần lễ để đào một cái giếng cạnh quán cho vợ chồng của quán trà nghèo, với mục đích tiện cho họ dùng nước, không phải ra tận suối gánh nữa.

Bất ngờ thay,, từ khi dùng nước giếng mà vị thiền sư đã đào để pha trà bán, trà của họ có mùi thơm thật đặc biệt, và vị của trà cũng rất ngon! Ai uống một lần cũng nhớ mãi, và tìm dịp để quay lại.

Tiếng lành đồn xa, quán trà của đôi vợ chồng đón khách đến đông nườm nượp. Chẳng bao lâu, họ trở nên giàu có có hạng trong làng..

Ít lâu sau, vị thiền sư có dịp ghé qua quán để thăm lại ân nhân của mình, thấy cơ ngơi khang trang, vị thiền sư rất mừng cho đôi vợ chồng. Khi hỏi về giếng nước, họ than phiền với thiền sư:

“Giếng nước này tốt lắm, có điều nước cạn liên tục, vài ngày mới lại đầy nên chúng tôi chẳng bao giờ đủ nước để bán cho khách”.

Vị thiền sư nghe xong lắc đầu, nói:

“Không tốn kém gì cả, từ nguồn nước trời cho, rồi kiếm ra nhiều tiền mà họ vẫn không thấy hài lòng ư?”

Ông viết lên tường một câu:

“Trời đất bao la nhưng lòng tham của con người còn mênh mông hơn thế!”

Rồi ông lẳng lặng quay đi, không bao giờ quay trở lại quán nữa. Giếng nước từ ấy cũng cạn dần...

Chúng ta phần lớn giống như đôi vợ chồng quán trà kia, không bao giờ thấy hài lòng với những gì mình đang có, nhưng thường đứng núi này trông núi nọ!

Hãy nhìn lại để thấy mình đã được may mắn hơn bao nhiêu người chẳng có gì, để biết vui sống, để bớt đi “lòng tham”, để không phải hối hận về sau.

Nếu chúng ta không biết cách kiềm chế lòng tham, những suy nghĩ xấu xa sẽ có cơ hội nảy sinh. Tiết chế được lòng tham thì chúng ta mới có thể hóa giải được sự cố chấp của bản thân. Khi đó, cuộc sống mới được nhẹ nhàng và thanh thản. Đừng đánh mất cuộc đời bởi những tham vọng tiêu cực, đến mức bất chấp cả đạo lý làm người.

Người không tham lam, không ích kỷ, không vụ lợi nhưng biết sống yêu thương, chân thành và sẵn sàng chia sẻ cho những người khó khăn và kém may mắn, thì hạnh phúc và niềm vui sẽ luôn ở bên cạnh họ, trong cuộc sống này lẫn cuộc sống mai sau.

Lm. PX. Lê Liêm



Đức Thánh Cha Phanxicô làm gì trong mùa Hè ?



Với chúa nhật 12/07/2020, ĐTC Phanxicô đã qua được gần 2 tuần nghỉ hè. Như những năm trước đây, trong tháng 7, các buổi tiếp kiến của ĐTC Phanxicô đều bị ngưng lại và ngài chỉ duy trì buổi đọc kinh Truyền Tin mỗi trưa Chúa Nhật để các khách hành hương và tín hữu có thể thấy ngài.

Hoạt động công khai của ĐTC Phanxicô giảm đến mức tối thiểu

Trong tháng 8, ĐTC Phanxicô tái lập các buổi tiếp kiến chung những ngày thứ tư, nhưng có thể vẫn là những buổi tiếp kiến trực tuyến giống như trong những tháng vừa qua vì đại dịch

Covid-19. Nước Ý chưa mở cửa đối với các nước ngoài Âu Châu và tình hình chưa thể nói trước vì tại nhiều nước trên thế giới mức độ lan lây của Coronavirus vẫn còn mạnh. Dầu sao các hoạt động của ngài, ĐTC Phanxicô cũng giảm bớt tới mức tối thiểu, và nhất là từ nay đến cuối năm, không có chương trình viếng thăm nào của ĐTC Phanxicô được thông báo, ở nước ngoài cũng như tại Ý.

Thói quen không nghỉ hè

ĐTC Phanxicô vốn nổi tiếng là không nghỉ hè và thói quen này đã có từ thời trước khi ngài làm giáo hoàng. Lần cuối ngài nghỉ hè là năm 1973, tức là cách đây đã 47 năm, rất lâu trước khi ngài làm giám mục và ít lâu sau khi ngài khẩn trọng trong dòng Tên.

Thực vậy, trong chuyến bay từ Hàn quốc trở về Roma hồi mùa hè năm 2014, ĐTC Phanxicô tiết lộ: "Lần cuối cùng tôi nghỉ hè ngoài thành Buenos Aires, cùng với cộng đoàn dòng Tên, là vào năm 1973. Tôi vẫn luôn nghỉ hè, nhưng tại nhà tôi; tôi thay đổi nhịp sống, ngủ nhiều hơn, đọc những gì tôi muốn; tôi nghe nhạc, dành nhiều thời giờ hơn để cầu nguyện... và điều này làm cho tôi thoải mái hơn".

Tuy nhiên nhiều người vẫn thắc mắc: vậy ĐTC Phanxicô làm gì trong hai tháng hè này? Không có thông cáo nào của phòng báo chí Tòa Thánh về vấn đề này.

Đau thần kinh tọa

Mùa hè cách đây 2 năm (2018), tuần báo "Famiglia cristiana" (Gia đình Kitô) ở Ý cho biết ĐTC Phanxicô dành một phần thời khóa biểu thu hẹp của ngài trong mùa hè để chữa bệnh thần kinh tọa, một thứ bệnh gây đau đớn không ít. Từ lâu ai cũng thấy ĐTC Phanxicô đi lại với phần nào khó khăn, và ngài không bái quỳ hoặc quỳ gối được, kể cả trước Thánh Thể. Những chi tiết này chứng tỏ ngài vẫn có vấn đề với đôi chân.

ĐTC Phanxicô tiết lộ ngài bị đau thần kinh tọa lần đầu tiên hồi tháng 7 năm 2013, trong cuộc họp báo trên truyền bay từ Rio de Janeiro Brazil trở về Roma, sau Ngày Quốc Tế giới trẻ. Trả lời câu hỏi của một ký giả về sức khỏe của Ngài, ĐTC Phanxicô nói: "Điều tệ hại nhất xảy ra cho tôi là một cơn đau thần kinh tọa mà tôi đã bị trong tháng đầu tiên, vì lúc ấy tôi đang ngồi trên một ghế bành để trả lời phỏng vấn và bị đau. Đau thần kinh tọa thật là rất thấm thía, rất đau! Tôi mong ước không một ai bị như vậy!".

Thói quen nghỉ hè của các vị Tiền Nhiệm

Với thói quen trên đây, cách nghỉ hè của ĐTC Phanxicô khác hẳn các vị Giáo Hoàng tiền nhiệm.

Mùa hè ở Roma thật nóng bức, ẩm thấp và khó thở, nên người ta thường tìm đến những nơi thoáng khí hơn. Thời xa xưa, hoàng đế Domitiano của La Mã, sau khi lên ngôi vào năm 81 sau Chúa Cứu thế giáng sinh, đã cho kiến thiết một dinh thự tại địa điểm ngày nay là Castel Gandolfo và hiện vẫn còn di tích tại đây, mặc dù sau khi hoàng đế bị ám sát vào năm 96, biệt

thự huy hoàng của ông đã bị bỏ hoang và trở thành đối tượng cho các vụ cướp phá đủ loại cho tới thế kỷ 17.

Castel Gandolfo

Thời trung cổ, các vị giáo hoàng cũng thường tìm cách tránh cái nóng nực ở Roma và tới khu vực Castel Gandolfo, vừa thoáng khí vừa có phong cảnh đẹp đẽ hơn. Đây là thị trấn cách Roma lối 25 cây số, và có cảnh trí thật đẹp ở cao độ 420 mét, cạnh hồ Albano, xưa kia là núi lửa.

Đức giáo hoàng Piô XII là người đã dần dần biến Castel Gandolfo thành nơi làm việc, chứ không còn là nơi nghỉ ngơi, như trước đây nữa. Ngài chuyển thời khóa biểu từ Vatican tới đây, với các buổi tiếp kiến, các buổi canh thức cầu nguyện, nghiên cứu các hồ sơ và chuẩn bị các văn kiện Tòa Thánh. Trong thời thế chiến thứ 2, vào năm 1944, hàng ngàn người dân đã chạy vào khu vực Castel Gandolfo để tránh các cuộc dội bom, vì khu vực này thuộc Quốc gia thành Vatican, một nước trung lập. Nhiều phụ nữ đã sinh con tại Castel Gandolfo trong lúc tị nạn, và để biết ơn ĐGH, có 40 hài nhi sinh tại đây được cha mẹ đặt tên là Eugenio là tên rửa tội của Đức Piô XII.

Không để Castel Gandolfo bị bỏ hoang

ĐGH Phanxicô đã quyết định không đến nghỉ Castel Gandolfo trừ 2 lần viếng thăm chớp nhoáng hồi đầu triều đại giáo hoàng, nên các du khách có thể viếng thăm dinh thự này quanh năm. Họ có thể nhìn ngắm các bức chân dung của 51 vị Giáo

Hoàng, những bức tranh cổ, và đặc biệt là căn phòng đơn sơ dành cho ngài.

Tuy ĐTC Phanxicô không đến dinh thự ở Castel Gandolfo, nhưng các vị hữu trách không muốn để nơi này bị lãng phí. Như ĐHY Giuseppe Bertello, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh đặc trách quốc gia thành Vatican cho biết ĐTC Phanxicô đã chấp thuận lời thỉnh cầu của nhiều du khách, và cho mở cửa dinh thự để khách có thể viếng thăm nơi cư ngụ của các vị Giáo Hoàng trước đây tại nơi này. Du khách cũng có thể viếng phòng làm việc của ĐGH Biển Đức XVI, trên bàn còn cuốn từ điển thần học bằng tiếng Đức, cuốn niên giám Tòa Thánh màu đỏ và vài cuốn sách.

Nhưng không có du khách nào được viếng hồ tắm nhỏ trong dinh Giáo Hoàng: khi Đức Gioan Phaolô II mới được bầu làm Giáo Hoàng, các tín hữu Công Giáo Canada gốc Ba Lan đã tặng cho ngài hồ tắm này. Hồ đó ngài mới 58 tuổi và các bác sĩ khuyên ngài chịu khó chơi thể thao, vì thế ngài cũng chơi quần vợt và sử dụng hồ tắm.

Việc xây hồ tắm này hồi đó bị dư luận xì xèo, vì cho là phí phạm tiền của Tòa Thánh, nhưng Đức Gioan Phaolô II trả lời thẳng: "Một hồ tắm khiêm nhượng này vẫn ít tốn kém hơn nhiều so với phí tổn tổ chức thêm một mật nghị Hồng Y bầu Giáo Hoàng". Ngài ám chỉ đến sự kiện ĐGH Gioan Phaolô I qua đời sau 33 ngày làm Giáo Hoàng và Tòa Thánh bị tốn phí nhiều sau hai mật nghị bầu Giáo Hoàng sát nhau. Hồ tắm này trở thành nơi tập luyện rất tốt cho việc chỉnh hình chân phải của ngài sau khi gặp nạn.

Tại Castel Gandolfo, ĐTC Gioan Phaolô II cũng đã viết nhiều văn kiện, và trong thập niên 1990, ngài cũng cho tổ chức cả các cuộc hội thảo triết học và chính ngài cũng tham dự. Cả ĐGH Biển Đức XVI cũng biến Castel Gandolfo thành nơi làm việc kỳ hè, và cho tổ chức các cuộc gặp gỡ của các cựu sinh viên của ngài và ngài đích thân tham dự.

G. Trần Đức Anh OP
Vatican News

- * Những bậc cha mẹ này thường kìm giữ tình cảm và hay áp đặt hình phạt với suy nghĩ rằng điều đó sẽ làm cho bọn trẻ trở nên mạnh mẽ hơn.
- * Song, điều này sẽ dẫn đến “chiếc bẫy hình phạt”, khiến cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái chỉ xoay quanh vấn đề các cư xử hơn là tình yêu thương mà thôi.
- * Rõ ràng chẳng có gì là “mạnh mẽ” hay có dáng lãnh đạo khi áp đặt quyền lực lên bọn trẻ. Thay vào đó, cần thực sự khôn khéo và biết dạy con có tính kỷ luật tự giác cao thì bạn mới biết được mong muốn và giúp con thoả mãn những nhu cầu đó.

*** Kỷ luật gia đình và tính tự giác**


CN PS – Năm B

Ga 20, 1 - 9

Tin mừng thánh Gioan hôm nay thuật lại rằng: “Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Madalêna đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. Bà liền chạy về gặp ông Simon Phêrô và người môn đệ Đức Giêsu thương mến. Bà nói: "Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu. "Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mộ. Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phêrô và đã tới mộ trước” (20, 1-4).

Có thể nói đây là đoạn Tin Mừng quan trọng cho đức tin Kitô giáo. Bởi lẽ là đoạn tường thuật về sự phục sinh của Đức Kitô, là biến cố nền tảng làm nên đức tin Kitô giáo. Là đoạn Tin Mừng nền tảng, bản lề của cánh cửa mở ra cho niềm vui và niềm hy vọng, mở ra với ánh sáng đẩy lui bóng tối, mở ra với sự sống diệt tan sự chết, và mở ra cho niềm tin như cô Maria Madalêna và như các tông đồ của Chúa trong buổi sớm chạy ra mộ Chúa.

Cô Maria đã chạy, ông Phêrô và ông Gioan đã chạy, rồi các tông đồ cũng đã chạy đến với Đấng Phục Sinh. Chúng ta cũng được mời gọi chạy. Nhưng chúng ta đang chạy đi đâu?

1. Tất cả đều chạy

Người ta thường nói: đời là một hành trình. Trên hành trình ấy, mỗi người là một lữ khách đang bước đi, đi mãi cho hết cuộc

đời mình. Dĩ nhiên, cũng có lúc cần dừng chân nghỉ ngơi cho lại sức, nhưng cũng có lúc cần phải tăng tốc bằng những bước chân trải dài. Nên người ta đã chạy, với nhiều lý do và bằng nhiều mục đích khác nhau:

- Có những người chạy vì sức khỏe như những người chạy để giảm cân, giảm béo.

- Có những người chạy để mưu sinh như những vận động viên điền kinh chạy vì phần thưởng cá nhân và vì danh dự tổ quốc.

- Có những người chạy vì một nỗi sợ hãi: Sợ ma thì “chạy vắt chân lên cổ”. Sợ khổ thì chạy còng cả lưng: “gánh khổ mà đổ lên non, còng lưng bỏ chạy khổ còn chạy theo”. Sợ chiến tranh, giặc giã thì “chạy hốt ha hốt hải, chạy ba chân bốn cẳng”. Sợ cùn đồ thì “chạy bán sống bán chết”. Sợ thiên tai lũ lụt thì “bỏ cửa chạy lấy người”.

- Có những người muốn thoát khỏi một số phận đôn đau mà vẫn “chạy trời không khỏi nắng”, như nhân vật chị Dậu trong tác phẩm Tắt Đèn của Ngô Tất Tố, đã phản ánh số phận đen tối không lối thoát của những con người bị bóc lột, áp bức bởi một xã hội bất công và bạo quyền.

- Chạy đôn chạy đáo, là tình thương của những bậc cha mẹ ngày đêm lao nhọc, ướm đầm mồ hôi để lo cho gia đình và con cái.

- Chạy tội chạy án, là hành vi của những kẻ tiếp tay bẻ cong chân lý, làm sai sự thật.

- Chạy chức chạy quyền, là hành vi của những kẻ mua danh bán tước, những kẻ thất học nhưng lại muốn làm quan để ăn trên ngồi trước.

- Khi không ưa, không thích thì người ta chạy trốn và tránh xa. Khi yêu, khi thích thì người ta chạy đến vồn vã ân cần. Tất một lời, người ta chạy với nhiều mục đích và lý do khác nhau. Và trong cuộc sống, người ta không chỉ chạy bằng đôi chân, chạy bằng xe đạp, xe máy, hay chạy bằng tàu thủy, tàu hỏa và tàu bay,... mà người ta còn chạy bằng niềm khát khao, chạy với niềm hy vọng, chạy bằng đam mê, chạy bằng ý chí vươn lên... và nhất là chạy trong niềm tin.

2. Chạy trong niềm tin

Chạy trong niềm tin là một cuộc biến đổi: chạy từ chỗ tối đến chỗ sáng, chạy từ nỗi hoang mang đến một niềm hy vọng, chạy từ cõi chết đến cõi sống,... mà ở trung tâm của những cuộc chạy ấy là niềm tin. Cho dù niềm tin ấy mới chỉ là mong manh hay mơ hồ, nhưng nó cũng có thể níu kéo và dẫn đến một cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh. Như thế:

- Bà Maria Madalêna đã chạy từ tâm trạng thất vọng, băng qua nỗi sợ hãi để cuối cùng vỡ òa trong niềm vui khi nghe tiếng Đấng Phục Sinh gọi tên mình, thì bà đã nhận ra và thưa với Người: «Rabboni – Lạy Thầy» (Ga 20, 16).

- Còn ông Phêrô và ông Gioan, cũng như các tông đồ khác thì sao? Các ông đã chạy từ chỗ hoang mang thất vọng đến niềm hy vọng và xác tín, để rồi mạnh dạn rao giảng về Đấng Phục Sinh cho mọi người. Quả thật, khi đối diện với bản án khổ hình thập giá của Thầy, các ông đã sợ liên lụy đến nỗi chạy trốn, các ông bỏ về quê tính chuyện làm ăn sinh sống, đau đớn nhất vẫn là Phêrô đã ba lần chối Chúa,... Nhưng chỉ từ một lời

loan báo của mấy người phụ nữ, mà các ông như bưng tỉnh và bắt đầu chạy. Gioan chạy nhanh hơn, «ông đã thấy và ông đã tin» (Ga 20, 8), còn Phêrô và các tông đồ khác dần dần mới nhớ lại lời Thầy và đã tin.

- Đến lượt mỗi người Kitô hữu chúng ta hôm nay. Thánh Phaolô sánh ví đời sống của những người bước theo Đức Kitô như là một cuộc đua trên thao trường, phải chạy, phải bung hết sức để dành cho được phần thưởng; phải chú tâm học hỏi, rèn luyện và kiên vững trong suốt chặng đua đời mình: «Trong cuộc chạy đua trên thao trường, tất cả mọi người đều chạy. Anh em hãy chạy thể nào để chiếm cho được phần thưởng. Phàm là tay đua thì phải kiên kỹ đủ điều, song họ làm như vậy là để đoạt phần thưởng chóng hư; trái lại chúng ta nhằm phần thưởng không bao giờ hư nát. Tôi đây cũng chạy như thế, chứ không chạy mà không xác tín» (1 Cr, 24-27).

Sống mẫu nhiệm phục sinh, người Kitô hữu được mời gọi “chạy ra khỏi căn phòng đóng kín tối tăm đời mình” như các tông đồ mở cửa chạy ra mộ Chúa khi nghe các phụ nữ báo tin.

Sống sứ điệp phục sinh, người Kitô hữu được mời gọi chạy đi loan báo tin mừng như cô Maria Madalêna chạy về loan tin cho các tông đồ, và như các tông đồ mạnh dạn rao giảng Đức Kitô cho mọi người.

Sống bầu khí mùa phục sinh, người Kitô hữu được mời gọi chỗi dậy khỏi chăn ấm nệm êm để đón chào một ngày mới của buổi tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, như là buổi bình minh của một cuộc đổi mới, mà đổi mới quan trọng nhất bao giờ cũng là đổi mới cuộc đời trong Đức Giêsu Kitô. Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN 2 PS - Năm B

Ga 20, 19 - 31

ĐỨC TIN VÀ TÌNH YÊU**1. Đức tin của Tô-ma**

Phúc âm hôm nay cho chúng ta thấy sự cứng lòng tin của Tô-ma. Đức tin của ông là một đức tin thực nghiệm: Ông đòi tự mình kiểm chứng, thấy tận mắt, sờ tận tay những vết thương nơi chân tay và cạnh sườn Thầy. Đó là điều kiện duy nhất để ông tin.

Thật sự không chỉ một mình Tô-ma cứng lòng tin, nhưng sự cứng lòng tin đã đâm rễ sâu ngay trong lòng các tông đồ, mà Tô-ma là một đại diện. Bởi vì sự sống lại là một việc khó tin, chính các môn đệ sau nhiều lần Chúa Phục Sinh hiện ra, họ vẫn chậm tin: Họ chẳng hiểu gì cả, lòng trí họ chậm tin vào lời các ngôn sứ, họ ngờ vực, chưa tin vì còn đang ngỡ ngàng (Xem Lc 24, 13-43), họ hoài nghi (Mt 28, 17), và họ vẫn không tin (Mc 16, 9-14).

Điều đó cho chúng ta câu trả lời: Tại sao Tô-ma lại đòi kiểm chứng lời của các tông đồ “Chúng tôi đã xem thấy Chúa”. Tô-ma không thể tin được lời chứng của những người đã từng yếu lòng tin: người đã từng chối Chúa, người đã từng bỏ Chúa, người đã từng hoài nghi và ngờ vực... Thế nên, Tô-ma đòi có một bằng chứng xác thực, để ông có thể kiểm nghiệm được và để ông tin. Tô-ma đã được toại nguyện, Chúa hiện ra với ông, để chính ông cảm nhận được sự hiện diện của Chúa bằng

chính kinh nghiệm của mình, chứ không còn phải là việc nghe người ta nói nữa.

2. Niềm tin đi đôi với tình yêu

Niềm tin là thước đo của tình yêu, khi niềm tin chưa đủ mạnh điều đó có nghĩa là tình yêu chưa đủ lớn. Tô-ma và các tông đồ sau ba năm chung sống với Chúa Giê-su, đã nghe Người giảng dạy rất nhiều. Thế nhưng họ chưa hiểu được Người và không yêu thương Người nhiều lắm. Bởi vì sau khi Chúa sống lại, họ vẫn còn mập mờ và không đủ tin vào Người. Ngay ấy thời gian, không đủ cho các môn đệ tích lũy kinh nghiệm về Thầy của mình: việc Thầy cúi mình xuống để rửa chân cho các môn đệ, việc Thầy phải lên Giê-ru-sa-lem để chịu nạn và chịu chết, việc Thầy hi sinh mạng sống mình để rồi lấy lại mạng sống đó, việc Thầy sẽ sống lại... dường như các môn đệ không hiểu gì cả. Họ cần có thêm thời gian để tích lũy kinh nghiệm, kinh nghiệm về một tình yêu, tình yêu của Đấng đã tự hủy mình đi, đã chết đi để cứu độ nhân loại và để cho nhân loại được sống. Khi tình yêu càng lớn, thì niềm tin của các môn đệ lại càng sắc sảo hơn. Nhất là khi các môn đệ được mời gọi đi theo con đường mà Thầy mình đã đi qua: “Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”. Cũng như Thầy, các môn đệ đã dùng chính mạng sống mình để minh chứng cho tình yêu và niềm tin của mình. Các môn đệ đã yêu mến Thầy và niềm tin của các ông đủ mạnh để minh chứng cho tình yêu đó.

3. Mất niềm tin

Con người sống mà không có niềm tin sẽ mau chóng trở nên khô cằn và tàn lụi. Thế nên, niềm tin là lẽ sống của con người, là điểm tựa để nâng con người lên. Niềm tin tiếp sức mạnh giúp con người đứng vững trước phong ba, bão tố. Do đó, nếu không có niềm tin thì con người sẽ không có phương hướng sống và rất dễ bị gục ngã.

Nhưng tiếc thay, chúng ta chưa bao giờ bị mất niềm tin với nhau như bây giờ. Con người thời nay dường như rất đa nghi và không còn tin tưởng nhau nữa. Họ bị lún sâu vào vòng xoáy của sự “tục hóa”, của sự hưởng thụ. Giá trị của con người, niềm tin của con người là “vật chất”: Ai làm ra nhiều của cải là người có giá trị, là người đáng để tin. Thế nên, con người đã đi tìm giá trị của mình trong các địa vị, bằng cấp, quyền lực, tài sản mà mình đã tích góp được. Chúng ta vững tin hơn khi mặc một bộ đồ đẹp và ngồi trên một chiếc xe đắt tiền. Chúng ta hãnh diện và tự hào hơn khi cầm được chiếc bằng cấp trong tay và ngồi chễm chệ trên một địa vị cao ...

Cuộc sống xô bồ với các giá trị vật chất khiến con người loay hoay mãi với cái vòng danh, lợi, thú, dường như không lối thoát. Vì tham vọng, con người có thể làm bất cứ mọi chuyện. Người ta ngày càng tinh vi hơn trong các chiêu trò, thì niềm tin người ta dành cho nhau ngày càng bị mất đi. Giữa cuộc đời thật giả khó phân, lòng người khó xét, thì con người không còn biết phải tin vào ai. Nhất là khi gặp những khó khăn và thất bại, họ liền buông xuôi tất cả, đánh mất niềm tin nơi chính mình, nơi tha nhân và thậm chí là không còn tin tưởng ở Thiên Chúa nữa.

4. Phục sinh niềm tin

Sở dĩ con người dễ đánh mất niềm tin, là vì quá cậy dựa vào khả năng của mình, của các giá trị vật chất. Khi thành công thì chúng ta có niềm tin vào bản thân, vào Thiên Chúa và cuộc đời. Nhưng khi thất bại thì chúng ta trở nên chán nản, bi quan và tuyệt vọng. Càng tin tưởng vào của cải, tiền bạc, danh vọng và quyền lực bao nhiêu, chúng ta càng đánh mất niềm tin vào chính mình, vào tha nhân và vào Thiên Chúa bấy nhiêu. Chúng ta quên rằng: hạnh phúc của mình không phải là ở mãi trần gian này để hưởng thụ các giá trị vật chất; mà hạnh phúc của con người là được ở với Thiên Chúa là sự sống vĩnh cửu ở đời sau.

Chỉ cách đây vài thập niên, khi đời sống kinh tế còn khá thô sơ. Con người sống với nhau rất chân thật và rất bình an. Lúc đó niềm tin con người dành cho nhau rất trong sáng và rất mạnh mẽ. Họ sống với nhau bằng cái “tình làng nghĩa xóm”, họ hiểu nhau, gần gũi nhau và tin yêu nhau. Họ tin nhau, bởi vì họ đâu có gì để bon chen, tranh chấp. Nhưng rồi xã hội càng phát triển, con người trở nên giàu có thì con người lại càng xa cách nhau hơn.

Như thế, nguyên nhân chính khiến con người đánh mất niềm tin là vì quá bám víu và tin tưởng vào các giá trị vật chất. Do đó, để củng cố và phục hồi niềm tin chúng ta cần phải biết từ bỏ: tiền tài, địa vị danh vọng quyền lực ... khi không còn bon chen, không còn tranh chấp nữa, con tim của chúng ta sẽ có đủ sự bình an, đủ sự thanh tịnh và đủ khoảng trống để chúng ta tin tưởng:

- Tin tưởng là việc chúng ta biết từ bỏ, để dần thân và phục vụ: Nếu thật sự chúng ta tin vào Đức Giê-su Ki-tô và lời dạy của Người, thì chúng ta sẽ từ bỏ tất cả những gì mà Đức Ki-tô đã yêu cầu chúng ta phải từ bỏ để thuộc trọn vẹn về Người (xem Mt 10, 37-39): “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo” (Mc 8, 34). Niềm tin đòi buộc chúng ta phải sống và sống hết mình vì điều mà chúng ta đã tin tưởng. Cũng thế, khi chúng ta đặt trọn vẹn niềm tin nơi một ai đó chúng ta sẽ cố gắng từ bỏ những gì sở hữu của mình, hạnh phúc và lợi ích của mình, để chúng ta đi tìm hạnh phúc và lợi ích cho người khác (Xem Mt 20, 24-28). Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em (Xem Ga 13, 1-35).

- Tin tưởng là việc chúng ta biết tha thứ: Đức Giê-su Ki-tô đã đặt niềm tin tưởng tuyệt đối nơi con người. Dù cho con người có trăm ngàn lần gian dối, có vong ân bội nghĩa, thì Người vẫn luôn tha thứ và yêu thương (Xem Mt 18, 21-35). Bởi vì Người luôn tin tưởng ở khả năng phục thiện của con người. Thế nên, dù cho nhân loại có đối xử với Người như thế nào thì Người vẫn luôn hết lòng tha thứ (Xem Mt 5, 43-48), và tha thứ cho đến chết: “Lạy Cha xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34).

Cũng thế, khi tưởng ai chúng ta sẽ hết lòng tha thứ cho người ấy. Cho dù người ấy đã từng lợi dụng ta, hãm hại ta, hay là đã từng làm tổn thương ta. Giống như Đức Giê-su, chúng ta hi vọng và tin tưởng người ấy sẽ thay đổi. Chắc chắn là thế, khi ta

tặng cho người một niềm tin, thì người sẽ tặng lại cho ta một niềm tin. Và cuộc đời sẽ đẹp biết bao, khi con người ai nấy cũng nhìn nhau bằng ánh mắt của niềm tin tưởng.

Nói tóm lại niềm tin bắt nguồn từ tình yêu, yêu bao nhiêu thì tin tưởng bấy nhiêu, tin tưởng bao nhiêu thì biết cho đi, biết tha thứ, biết dấn thân phục vụ và biết hi vọng bấy nhiêu.

Lm. Đaminh Lê Cao Thủ

CN 3 PS – Năm B

Lc 24,35 - 48

Anh em là chứng nhân.

Sợ ma không phải chỉ là chuyện của trẻ con. Cả người lớn như các tông đồ cũng sợ ma. Có lần Đức Giêsu đi trên mặt nước mà đến với họ, nhưng họ kinh hoàng tưởng Thầy là ma. Khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra với các môn đệ, họ cũng hoảng hốt tưởng là thấy ma.

Đấng sống lại đã kiên nhẫn làm hết cách để đưa các môn đệ ra khỏi nỗi ám ảnh kinh khủng. Ngài mời họ xem và đụng đến tay chân Ngài để thấy Ngài là người bằng xương bằng thịt. Ngài còn ăn một miếng cá nướng để cho họ thấy Ngài không phải là một bóng ma.

Khi các môn đệ yếu đức tin, họ coi Đức Giêsu phục sinh chỉ là bóng ma. Nhưng khi đức tin của họ được củng cố, họ mới thấy Ngài có thực.

Lắm khi chúng ta vẫn tưởng Chúa là bóng ma đe dọa, vì Chúa đến gặp ta một cách quá bất ngờ, giữa lúc con thuyền đời ta

chòng chành vì gió ngược, hay lúc căn nhà lòng ta khép kín vì nỗi buồn đau. Chúa vẫn đến lúc ta tưởng Ngài không thể đến. Ngài mời gọi ta làm chứng nhân cho Ngài. Kitô hữu là chứng nhân của niềm hy vọng.

Đức Giêsu bị đóng đinh đã sống lại ra khỏi mồ. Bao lực, bất công, dối trá, hận thù bị thảm bại. Quyền lực của bóng tối chỉ là tạm thời. Chiến thắng cuối cùng thuộc về Tình Yêu và Ánh Sáng.

Bởi thế người Kitô hữu vẫn hy vọng không ngơi ngay giữa lúc sự dữ có vẻ thắng thế. Kitô hữu là chứng nhân của sự sống.

Thế giới hôm nay bị mê hoặc bởi sự chết. Những cuộc chiến tranh, xung đột, ám sát, bạo động. Những loại ma túy khiến người ta chết không ra người. Những vụ phá thai quá dễ dàng nơi các cô gái trẻ. Những vụ tự tử chỉ vì những lý do không đâu. Kitô hữu phải làm cho sự sống có mặt, và hấp dẫn gấp ngàn lần sự chết. Họ phải là nguồn sống dồi dào, sống đơn sơ, thanh bạch, nhưng hạnh phúc.

Kitô hữu là chứng nhân của niềm vui. Bao trẻ thơ buồn vì thiếu thầy cô, thiếu trường học. Bao bệnh nhân ở xa thành phố, cần đến thầy thuốc. Bao người nghèo khổ sống trong nỗi muộn phiền. Nếu chúng ta thực sự có niềm vui của Chúa, nếu chúng ta đã ra khỏi nỗi âu lo về mình, chắc chúng ta sẽ ra đi công bố Tin Mừng Phục Sinh, bằng việc đem lại nụ cười cho những người bất hạnh.

Chuyện Đức Giêsu phục sinh là chuyện khó tin. Nhưng nếu chúng ta sống quên mình phục vụ thì người ta có thể gặp được Đấng đang sống.

Trích trong 'Manna'

CN 4 PS – Năm B

Ga 10, 11 – 18

HIẾN MẠNG CHO CHIÊN

Tháng 3 năm 1980, Đức Cha Rômêrô, Tổng Giám Mục San Salvador ở Trung Mỹ đã cương quyết lên tiếng phản đối chính phủ vi phạm nhân quyền, vì đã ủng hộ giới địa chủ và đại tư sản áp bức bóc lột nông dân. Người dân ở đây tuyệt đại đa số là người Công Giáo (98%). Đức Cha đã đứng về phía nông dân để bênh vực quyền lợi cho họ, dù biết rằng hành động của ngài có thể đưa ngài đến chỗ bị cầm tù và cả cái chết nữa. Nhưng, giống như Chúa Giêsu, Người Mục Tử nhân lành, Ngài sẵn sàng hiến mạng sống cho đàn chiên được sống và sống dồi dào, vì tin rằng đó là thực hiện ý muốn của Thiên Chúa.

Ngày 24/3/1980, một tay súng bắn thuê đã hạ sát Đức Cha Rômêrô trong lúc ngài đang cử hành Thánh Lễ với giáo dân, đàn chiên của Giáo phận ngài chăm sóc.

Thưa anh chị em,

Ngày xưa, ở Palestin, đề tài người mục tử xả thân cho đàn chiên là một nguồn hứng khởi cho các văn sĩ Kinh Thánh, khiến họ mô tả Thiên Chúa như một Mục Tử. Thiên Chúa đã xả thân cho Israel không khác gì người mục tử, vì thế tác giả Thánh Kinh đã hát lên:

“ Chúa là mục tử chăn dắt tôi,
 Tôi chẳng thú thốn gì...
 Dầu qua lũng âm u,
 Tôi sợ gì nguy khốn,
 Vì có Chúa ở cùng...”

Anh chị em thân mến,

Chúa Nhật hôm nay được chọn làm ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục, Tu sĩ. Cầu nguyện và hoạt động để có nhiều, có thêm số các mục tử. Làm mục tử là chăn dắt với Chúa Kitô, phụ một tay cho Chúa Kitô, chia sẻ công việc, chăn dắt của chính Chúa Kitô. Chỉ có Chúa Kitô là Mục Tử nhân lành duy nhất, còn các mục tử khác chỉ là thay mặt Ngài mà chăn dắt đàn chiên của Chúa. Hơn nữa người mục tử vẫn là chiên của Chúa Kitô, cũng phải được chính Chúa Kitô chăn dắt. Như thế, không phải chỉ có các giám mục, linh mục mới là mục tử, nhưng mọi tín hữu cũng là “mục tử” theo gương người Mục Tử nhân lành là Chúa Kitô, vì Ngài đã trao phó trách nhiệm chăn dắt đàn chiên cho chúng ta, cho từng người tín hữu trong phạm vi, trong lãnh vực của mình. Dù là giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ hay giáo dân, tất cả chúng ta đều có trách nhiệm về những người chung quanh, và do đó, chúng ta là “mục tử” trong mức độ trách nhiệm của chúng ta: cha mẹ có trách nhiệm với lợi ích thể xác và tinh thần của con cái; các thành viên trong gia đình có trách nhiệm với nhau. Các thầy, cô có trách nhiệm với các học sinh ở trường, lớp. Các viên chức từ xã ấp đến chủ tịch hay tổng thống đều có trách nhiệm nặng nề với nhân dân. Cũng thế, cha sở có trách nhiệm với mọi người trong họ đạo, gồm cả người chưa tin, người trẻ nãi, người bỏ đạo. Các tu sĩ nam nữ phụ trách các cộng đoàn lớn nhỏ đều có trách nhiệm với các thành viên của cộng đoàn và

các thành viên của cộng đoàn họ đạo, dòng tu, cũng có trách nhiệm với nhau. Đức Giám Mục cũng có trách nhiệm với mỗi người trong giáo phận của Ngài. Đức Giáo Hoàng có trách nhiệm trên toàn thế giới. Trách nhiệm vô cùng nặng nề!

Và vì là mục tử, chúng ta phải biết đến nhu cầu của người khác. Biết nhìn, biết chăm lo, biết dẫn thân phục vụ đến độ sẵn sàng thí mạng sống cho anh em theo gương người Mục Tử nhân lành, như Đức Tổng Giám Mục Rômêrô đã hiến mạng sống cho giáo dân trong Giáo phận San Salvador của ngài. Với ý thức trách nhiệm mục tử, người tín hữu không còn sống cho riêng mình nữa, không còn được phép mưu lợi cho cá nhân mình nữa. Là Kitô hữu, linh mục, tu sĩ hay giáo dân, tôi phải là mục tử, tôi phải chẵn dất đàn chiên Chúa giao phó cho tôi: gia đình tôi, cộng đoàn tôi, họ đạo tôi, giáo phận tôi, đồng nghiệp, đồng bào tôi. Có hoàn thành trách nhiệm chẵn dất theo ý Chúa, tôi mới tìm được hạnh phúc đích thực hoàn toàn.

Anh chị em hiệp ý với toàn thể Giáo Hội, chúng ta hãy cầu xin cho các Kitô hữu thực sự là đàn chiên của Chúa, đồng thời là mục tử theo gương Chúa Kitô, trong khi thi hành chức vụ của mình, và cho Giáo Hội có thêm người biết dẫn thân theo lời mời gọi của Chúa, trở nên những mục tử nhiệt thành, biết quên mình phục vụ đàn chiên. Với tâm tình này, chúng ta dâng Thánh Lễ như tiến vào đồng cỏ xanh tươi, suối nước mát trong, để được nuôi dưỡng bằng chính Mình Máu Chúa Kitô và được hạnh phúc sống dưới sự chẵn dất chở che của Ngài.

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ



LÒNG NGƯỜI ĐẠI LOẠN

Năm xưa vào thời Tam Quốc, lúc nhà Hán lụn bại, khi đàm luận về thời thế với Tào Tháo, Lưu Bị từng nói rằng: “Gốc rễ của đại loạn trong thiên hạ, đầu tiên là do lòng người đại loạn”. Lịch sử nhân loại mấy ngàn năm qua cũng đã nhiều lần chứng tỏ lòng người là cội nguồn cho sự hưng suy của một nền văn minh.

Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự suy vong và sụp đổ của các nền văn minh nhân loại đều bắt nguồn từ sự trượt dốc và suy đồi về văn hoá và các chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Khi con người ở các tầng lớp trong xã hội, từ người làm quan cho đến dân thường không còn bị ước thúc bởi các giá trị đạo đức, thì tất yếu sẽ dẫn đến sự sa đoạ của các thành phần trong xã hội, các loại tệ nạn và các loại tội phạm sẽ xuất hiện ngày càng nhiều.

Con người dù ở trong xã hội nào, khi họ bị xa rời các giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức thì họ sẽ không phân biệt được tốt xấu, đúng sai, hay thiện ác... Do vậy họ có thể tự cho phép mình hành động theo bản năng và dục vọng cá nhân mà không cần suy xét ảnh hưởng tới các thành viên khác hay tới toàn xã hội.

Luật pháp sẽ không thể nào giải quyết tận gốc cho một xã hội đang trượt dốc về văn hóa và đạo đức. Điều mà pháp luật trừng phạt là hành vi phạm tội của con người chứ không phải là tư

tưởng. Nếu chính quyền của một nước tiếp tục bổ sung thêm các đạo luật mới để giải quyết ở phần ngọn của vấn đề, thì những loại tội phạm mới hơn, tinh vi hơn rồi sẽ lại xuất hiện. Người dân lúc đó sẽ phải đối mặt với ngày càng nhiều vấn đề hơn...

Đời sống hôm nay ta phải bon chen, bận rộn, ảnh hưởng xã hội, tự an ủi cho mình cái câu: “có thực mới vực được đạo”, nhưng khi có cái thực rồi ta cũng mất đạo luôn!

Người giáo dân họ đạo chưa nhường nhịn yêu thương đồng lòng với nhau: những gia đình công giáo ta chưa sống đạo tốt, nên hay nói xấu nhau, ghét bỏ nhau. Khi gia đình không hạnh phúc là cãi vả nhau, lục đục chuyện gia đình, sốn lôi thôi việc đạo hạnh. Gia đình này nói xấu gia đình kia, đi lễ làm gì “ra khỏi nhà thờ là nói xấu nhau” thà tôi không đi lễ ở nhà mà sống vậy là được rồi, bỏ Chúa luôn.

Xung quanh họ đạo có nhiều tôn giáo khác, đáng lẽ ra ta phải sống đạo tốt để truyền giáo, nhưng việc sống đạo còn quá lồi thôi !

Có người hỏi rằng; làm sao để biết một họ đạo phát triển và sống đạo tốt? thưa có nhiều cơ sở, nhiều hội đoàn, giáo dân đông, đời sống kinh tế ổn định... nhưng để tu thân, sống đạo tốt, để lòng được bình an cần làm hai việc này:

1. **“Xung tội”**: Xung tội để giao hòa, để thấy được mối tương quan với Chúa, với anh chị em, với bản thân... để dễ ơn tha thứ và trong lòng không còn đại loạn.

2. **“Rước lễ”**: để được sống mật thiết với Chúa và với anh chị em, ơn thánh Chúa, thêm sức mạnh để chống trả các chước cám dỗ và được sống đời đời.

Có được như vậy, bản thân ta mới giải quyết mọi vấn nạn trong cuộc đời ta, là yếu tố cần thiết để gia đình hạnh phúc và sống đạo sốt sắng và chúng ta sẽ được Phục sinh.

Ban Loan Báo Tin Mừng Gp. Vĩnh Long





HÃY HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong thông điệp Laudato Si' số 25 Đức Thánh Cha Phanxico nói:

“Việc biến đổi khí hậu là một vấn đề toàn cầu với nhiều hậu quả trầm trọng về môi trường, xã hội, kinh tế, phân phối cũng như chính trị, và làm nên một trong những thách thức quan trọng nhất hiện thời cho nhân loại. Những hậu quả tồi tệ có lẽ sẽ giáng xuống suốt các thập niên tới trên những nước đang phát triển. Nhiều người nghèo sống trong những nơi đặc biệt chịu ảnh hưởng của nhiều hiện tượng liên can tới việc nung nóng, và các phương tiện sinh sống của họ phụ thuộc mạnh mẽ vào những khu bảo tồn thiên nhiên và những dịch vụ của hệ sinh thái như nông nghiệp, ngư nghiệp và các tài nguyên rừng. Họ không có những hoạt động tài chính lẫn những tài nguyên khác, giúp họ thích nghi với các ảnh hưởng khí hậu cũng như đương đầu với các hoàn cảnh thảm hại, và họ cũng ít nhận được các dịch vụ xã hội lẫn sự bảo vệ...”

Khổ thay, có một sự dửng dưng chung trước những thảm cảnh như thế vốn đang xảy ra lúc này trên nhiều phần khác nhau của thế giới. Sự thiếu phản ứng trước bi kịch này của anh chị em chúng ta là một dấu chỉ của việc đánh mất ý thức trách nhiệm đối với đồng loại vốn là nền tảng của mọi xã hội dân sự.”

Hãy chung tay bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta với 10 “việc nhỏ mình làm” để bảo vệ môi trường, *mỗi chúng ta chỉ cần thay đổi những thói quen rất nhỏ trong đời sống hàng ngày cũng có thể góp phần bảo vệ môi trường.*

Tháng 3 này, có một hoạt động đáng chú ý mà những người yêu việc bảo vệ môi trường đều đang chờ đợi, đó chính là Giờ Trái Đất (Earth Hour).

Giờ Trái Đất là sự kiện quốc tế hàng năm, do Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (World Wildlife Fund) sáng lập. Chiến dịch kêu gọi cộng đồng tắt đèn điện và các thiết bị điện trong một giờ đồng hồ, từ 8h30 đến 9h30 tối ngày thứ Bảy cuối cùng của tháng 3 hàng năm. Năm nay, Giờ Trái Đất sẽ diễn ra vào ngày 25/3.

Tại Việt Nam, chiến dịch mang thông điệp chính thức là “*Tắt đèn bật tương lai*”, khuyến khích mọi người cùng nhau thay đổi, không chỉ là tắt đèn mà còn hướng đến những hành động lớn hơn, xa hơn để góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giữ gìn tài nguyên.

Nhưng bạn biết không, bên cạnh tiết kiệm năng lượng, mỗi chúng ta đều có thể bảo vệ môi trường bằng những việc làm nhỏ của riêng mình, đơn giản thôi nhưng lại rất hiệu quả. Hãy để ELLE gợi ý cho bạn.

1. Thu gom pin hỏng

Pin là vật dụng thiết yếu của đời sống hiện đại. Chúng ta sử dụng pin cho hầu hết các vật dụng điện tử trong nhà, nhưng lại

không biết rằng pin vô cùng độc hại với môi trường và sức khỏe con người nếu không được xử lý đúng cách.

Mọi người thường có thói quen vứt pin đã qua sử dụng vào thùng rác, điều đó thật nguy hiểm. Trong pin có các loại hóa chất cực độc như đồng, chì, thủy ngân... Khi pin bị lẫn trong rác thông thường, bị đốt, đập vỡ, chôn xuống đất hoặc đổ ra biển, những chất độc này sẽ rò rỉ, ngấm vào đất, nước hoặc phát tán vào không khí... Lượng thủy ngân trong một cục pin có thể làm ô nhiễm 500 lít nước hay 1^{m3} đất trong 50 năm. Và khi con người hấp thụ, các độc tố này sẽ làm tổn thương não, tim mạch, ảnh hưởng đến khả năng sinh sản...

Vậy nên, đừng vứt pin bừa bãi mà hãy thu gom lại, sau đó đem đến các điểm thu nhận và xử lý pin các bạn nhé. Chúng ta cũng có thể dễ dàng tra tìm các điểm thu nhận pin trên Google.

2. Hạn chế dùng túi nilon

Ước tính mỗi năm có khoảng 500 tỷ – 1.000 tỷ túi nilon đang được con người sử dụng ở khắp mọi nơi trên trái đất. Túi nilon rất rẻ, và tiện dụng, vì thế mà chúng ta luôn “săn tay” lấy túi và cũng săn tay vứt túi không chút đắn đo. Túi nilon là những cái bẫy chết chóc đối với sinh vật biển, ảnh hưởng đến đất và cây trồng, phân hủy cực kỳ lâu và không hoàn toàn (chúng sẽ trở thành những mảnh vi nhựa được động vật tiêu thụ, và theo chuỗi thức ăn, sẽ quay trở lại cơ thể của chúng ta), thậm chí, khi bị đốt, túi nilon cũng thải ra độc chất tương tự chất độc màu da cam. Chúng ta có thể sử dụng túi vải, túi cói, túi giấy... hay bất kỳ loại túi nào dùng được nhiều lần và có thể

phân hủy thay cho túi nilon. Đơn giản chỉ là gấp gọn vài chiếc túi mỏng, nhẹ và cho vào giỏ xách để phòng hờ những khi cần mua đồ gấp. Khi đi chợ, chúng ta nhớ mang theo hộp nhựa để đựng thực phẩm ướt, túi vải lớn để đựng rau, và kiên quyết không nhận túi nilon từ người bán hàng, như vậy là chúng ta đã góp phần bảo vệ môi trường rất nhiều rồi đấy.

3. Tái tạo rác hữu cơ thành phân xanh

Hẳn ai cũng sẽ có một vườn cây nho nhỏ ở nhà, ngoài ban công, trên sân thượng... Chúng ta có thể tận dụng các loại rác hữu cơ như vỏ củ quả, lá úa, lá sâu để ủ thành phân xanh cho khu vườn của mình.

Cách làm rất đơn giản. Mình dùng một cái thùng hoặc chậu cây trống, đổ một lớp đất mỏng, rồi cho rác hữu cơ lên, sau đó phủ lại bằng một lớp đất mỏng, cứ lần lượt như thế. Sau một thời gian, tất cả đều trở thành đất và bạn có thể dùng để trồng cây. Hoặc đơn giản hơn, mình rửa sơ các loại vỏ rau củ quả rồi cắt nhỏ, rải lên chậu cây, mỗi lần một ít. Khi lớp mới phủ lên, lớp dưới sẽ phân hủy, như vậy bạn không cần phải thay đất cho chậu cây nữa.

Sống ở thành phố, hầu hết mọi người đựng rác trong túi nilon, sau đó sẽ có công nhân vệ sinh đến gom rác, và số rác này sẽ chất đống hoặc được chôn ở đâu đó. Nếu chúng ta tận dụng rác hữu cơ làm phân xanh thì số lần vứt rác cũng như số túi nilon sẽ được giảm thiểu. Không những vậy, mình còn dễ dàng phân loại và thu gom các loại rác vô cơ nữa đấy.

4. Sử dụng bánh xà phòng từ nguyên liệu thiên nhiên

Cứ cho là một hộ gia đình 4 – 5 người cùng sử dụng một chai sữa tắm khiêm tốn, hai tháng hết một chai. Vậy một năm mình thải ra khoảng 6 chai nhựa, chưa kể những chai nước rửa tay ở nhà bếp, chai nước rửa tay ở nhà vệ sinh, phòng tắm... Những chai nhựa này, theo thống kê chung, có thể mất đến 450 năm hoặc hơn để phân hủy hoàn toàn, đặc biệt là phần cổ chai. Vậy trong một năm, tổng số rác nhựa do một gia đình thải ra chỉ cho việc dùng sữa tắm có thể mất ít nhất 2.700 năm để phân hủy. Thêm vào đó, sữa tắm cũng chứa nhiều hóa chất, hương tổng hợp, đặc biệt là những loại có hạt li ti, đó là những hạt vi nhựa, có ảnh hưởng rất lớn với môi trường.

Sử dụng bánh xà phòng, trước hết bạn sẽ sử dụng ít chai lọ nhựa hơn sữa tắm hay nước rửa tay. Bánh xà phòng thường chỉ được bọc trong hộp giấy bì – có khả năng phân hủy cao hơn nhiều so với nhựa. Ngoài ra, xà phòng sử dụng nguyên liệu thiên nhiên sẽ tốt cho da, không gây hại cho sức khỏe và phân hủy nhanh hơn các loại chất hóa học.

5. Hạn chế chai nước dùng 1 lần

Ngày nay, những chai nước nhựa dùng một lần vừa tiện, vừa rẻ với đủ mọi mẫu mã, kiểu dáng xuất hiện khắp nơi. Người ta vì cái sự tiện ấy mà bỏ qua thói quen mang chai nước cá nhân bên mình vì “vướng víu”.

Cứ tính thế này, mỗi năm có khoảng 50 tỉ chai nước được tiêu thụ. Và mỗi chai nhựa này có thể mất khoảng 1.000 năm để phân hủy hoàn toàn – đặc biệt là những chỗ nhựa đặc như cổ

chai, nút chai... Ngay cả ở những nước phát triển có khả năng tái chế một lượng lớn rác nhựa, thì nhiều nơi vẫn chưa có khả năng tái chế nút chai.

Hơn nữa, để làm ra những chai nhựa thế này, cần tiêu tốn lượng nước gấp 3 lần lượng nước được bán trong mỗi chai, chưa kể đến khoảng 17 triệu thùng dầu được sử dụng để làm ra chai nhựa đựng nước, và khoảng 50 triệu thùng dầu được sử dụng để chuyên chở và vận chuyển nước đến người tiêu dùng. Một cách ví von đơn giản, mỗi một chai nước bạn mua có 1/4 trong đó là dầu hỏa – lượng nhiên liệu hóa thạch để tạo ra một chai nước dùng một lần rồi vứt.

Cách đơn giản mà ai cũng có thể làm là hãy mua những loại chai sử dụng được nhiều lần, và tập cho mình thói quen tự mang những chai nước này khi hoạt động ngoài trời, khi đi du lịch hay đi chơi.

6. Không dùng mỹ phẩm chứa hạt vi nhựa

Các loại mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân như sữa rửa mặt, sữa tẩy tế bào da chết, kem đánh răng thường chứa những hạt vi nhựa. Đó là những hạt lấp lánh, li ti, được quảng cáo là giúp massage, tẩy tế bào hay cuốn trôi mảng bám. Nhưng bạn có biết đa phần trong số chúng là những mảnh cực nhỏ của nhựa?

Hạt vi nhựa – microbeads – là những hạt nhựa có đường kính nhỏ hơn 1mm. Khi bạn sử dụng những sản phẩm có hạt vi nhựa, chúng được rửa trôi thẳng xuống cống và chảy ra sông hồ, ao biển...ngay cả ở những nước tiên tiến các loại máy lọc

nước thải cũng bỏ qua những hạt vi nhựa này vì chúng quá nhỏ. Những hạt vi nhựa trôi nổi trên đại dương có thể hấp thụ và tập trung những chất thải độc hại từ biển. Vì vậy mà chúng được ví như những viên thuốc độc nhỏ xíu trôi nổi trên biển và đầu độc những loài động vật ăn phải chúng. Khi theo chuỗi thức ăn vào cơ thể con người, chúng làm ảnh hưởng đến hệ nội tiết, phổi, hệ miễn dịch và có khả năng gây ra ung thư. Vậy nên, hãy chắc chắn bạn không sử dụng sản phẩm có những hạt vi nhựa này nhé.

7. Dùng xơ mướp thay cho bông tắm

Xơ mướp là vật dụng rất dễ tìm và phổ biến ở làng quê Việt Nam. Thế nhưng, từ khi có bông tắm nhựa, dường như người ta đã quên mất món đồ dân dã này. Xơ mướp có thể dùng để kỳ cọ, tẩy da chết hay tạo bọt khi tắm không thua kém bông tắm nhựa, lại thân thiện với môi trường vì có xuất xứ thiên nhiên và dễ phân hủy.

Xơ mướp có thể dễ dàng tìm thấy ở chợ hay siêu thị, giá thành cũng rất rẻ. Thậm chí có thể xin từ người thân ở quê. Tất cả là do thói quen của chúng ta mà thôi.

8. Không thả bóng bay

Thả bóng bay, một việc nghe tưởng chừng như vô hại nhưng thực ra lại gây hại nhiều cho môi trường hơn bạn nghĩ. Có bao giờ bạn tự hỏi: bóng bay khi được thả lên trời thì nó sẽ rơi xuống đâu không? 70% trong số chúng sẽ theo gió, rơi xuống biển, đại dương hoặc theo hồ, ao, sông suối trôi ra đại dương.

Và ở đây, chúng trở thành những cái bẫy chết chóc cho các loài sinh vật biển. Theo thống kê của Hội Nghiên cứu Sinh vật biển bị mắc cạn ở Mỹ (Marine Mammal Stranding Center), hơn 100.000 sinh vật biển bị chết mỗi năm vì ăn nhầm phải nhựa. 5% trong số này, tức là khoảng 5.000 sinh vật biển bị chết do ăn nhầm phải bóng bay. Ngoài ra, sợi dây buộc vào bóng bay cũng trở thành những cái bẫy mà một khi vướng vào, các loài chim không thể nào thoát ra được. Không chỉ có chim biển, chúng có thể mắc vào vây của các loài cá và rùa biển... Chúng có thể gây nhiễm trùng – khi các loài sinh vật vẫy vùng để cố thoát ra, thậm chí làm mất vây bơi, hay chết đuối.

Vì thế, chỉ cần một hành động đơn giản, như không dùng bóng bay trong những ngày kỷ niệm nữa, cũng đã giúp rất nhiều cho đại dương rồi đó.

9. Hạn chế sử dụng màng bọc thực phẩm

Màng bọc thực phẩm cũng xuất xứ từ nhựa, từ nilon, mà còn hại hơn túi nilon ở chỗ túi nilon bạn có thể giặt sạch và tái sử dụng, nhưng màng bọc thực phẩm thì chỉ có thể dùng một lần rồi vứt đi, không thể tái chế hay tái sử dụng.

Nhiều nhà bây giờ có thói quen dùng màng bọc thực phẩm bọc thức ăn mặc dù đôi khi không cần thiết. Chúng ta có thể thay đổi bằng cách sử dụng lồng bàn đan từ tre nứa, kim loại hoặc cất thức ăn vào hộp.

Ngoài ra, chúng ta cũng hạn chế mua các loại thực phẩm chế biến sẵn trong siêu thị hay cửa hàng tiện lợi, vì hầu hết đều

được đựng trong hộp nhựa không thể tái chế và sử dụng màng bọc thực phẩm.

10. Giảm tiêu thụ thịt và không phí phạm thức ăn

Một trong những nguyên nhân chính của biến đổi khí hậu là do ngành công nghiệp chăn nuôi. Vậy nên nếu bạn ăn chay, hay giảm bớt lượng thịt, cá và các loại động vật khác thì bạn đã giúp cho trái đất rất nhiều rồi đấy. Nếu tất cả mọi người cùng ăn chay, dù chỉ trong một ngày, sẽ có 5 triệu chú heo, 8 triệu chú bò, 33 triệu chú cừu và 480 triệu chú gà thoát khỏi cái chết. Đối với những ai chưa quen, có thể ăn chay một ngày trong tuần hoặc đơn giản chỉ là giảm lượng thịt bạn tiêu thụ trong một bữa ăn.

Ngoài ra, ăn vừa đủ, không phí phạm cũng là một cách thiết thực chúng ta có thể làm để giảm tải áp lực lên ngành công nghiệp thực phẩm. Hóa chất trồng trọt và chất thải chăn nuôi cũng góp phần không nhỏ trong việc làm tăng hiệu ứng nhà kính. Không những vậy, giảm tiêu thụ thực phẩm chính là cách hạn chế nạn phá rừng, chuyển đất lâm nghiệp thành đất nông nghiệp.

Còn rất rất nhiều việc nhỏ khác mà chúng ta có thể làm cho trái đất. Chỉ cần chúng ta có ý thức bảo vệ môi trường và tìm hiểu những nguyên nhân cụ thể, chúng ta sẽ ngay lập tức tìm được giải pháp trong chính cuộc sống hàng ngày.

Nguồn : Elle.vn

Caritas Vĩnh Long



Chuyện chiếc dép bị rơi của Gandhi và bài học nhân tâm sâu sắc!

Mahatma Gandhi là người được tôn sùng như thánh sống tại Ấn Độ thế kỷ trước, ông luôn để lại cho đời nhiều triết lý và lối sống vô cùng sâu sắc.

Và câu chuyện chiếc dép của ông đã thành 1 giai thoại, là bài học mà mọi người dân Ấn Độ đến nay vẫn đưa ra làm bài học cho con cháu.

Mahatma Gandhi (1869-1948) có tên thật là Mohandas Karamchand Gandhi, cái tên Mahatma là người dân Ấn Độ đặt cho ông với nghĩa là "đại nhân", "linh hồn lớn" để biểu lộ sự kính trọng và biết ơn với vị lãnh tụ vĩ đại của họ.

Ông đã lãnh đạo cuộc kháng chiến giành độc lập của người Ấn Độ, chống lại thực dân Đế quốc Anh và là người tiêu biểu cho phong trào tìm lại nhân quyền trên thế giới.

Trong suốt cuộc đời, ông luôn đấu tranh chống lại tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao. Và lối sống giản dị, sâu sắc đó đã đưa ông vào hàng vĩ nhân của thế giới.

Những triết lý của ông đến nay vẫn được hậu thế ghi lại và học hỏi, những câu chuyện nhỏ của ông được viết thành sách và in

ra nhiều thứ tiếng, và chúng tôi xin giới thiệu 1 câu chuyện nổi tiếng của ông : "Câu chuyện chiếc dép bị rơi".

Nội dung như sau :

Một lần Gandhi đi công tác bằng xe lửa, và chuyến xe đang chạy với tốc độ rất cao. Đột nhiên tàu rung lắc dữ dội, Gandhi không cẩn thận làm rơi một chiếc dép mới mua ra ngoài cửa sổ, mọi người xung quanh đều cảm thấy tiếc cho ông.

Bất ngờ, ông liền ném ngay chiếc dép còn lại ra ngoài cánh cửa sổ đó, mọi người rất sốc và hỏi ông : "Tại sao ngài lại làm vậy ?".

Gandhi trả lời rất điềm đạm : "1 đôi dép mà mất đi 1 chiếc thì sẽ chẳng làm gì được cả, tôi có giữ lại cũng vô ích, thà rằng tôi ném nó đi để lỡ có ai nhặt được nó, họ sẽ có cả đôi dép và sử dụng được".

Lúc này mọi người đã hiểu ra và cảm phục ông, chỉ trong 1 giây rất ngắn ngủi, 1 con người điềm đạm như Gandhi lại có thể nhanh chóng hiểu ra được điều đó và hành động rất nhanh, thật đáng để học hỏi.

Bài học cho chúng ta :

Trong cuộc sống, rất ít người hiểu ra được lý lẽ đầy tính nhân văn đó, đa phần mọi người đều hành động kiểu "không ăn được thì đập đổ", chỉ quan tâm đến lợi ích của mình mà gạt bỏ mọi người xung quanh.

Nếu bạn biết cho đi, bạn sẽ được nhận lại, điều đơn giản đó không phải ai cũng hiểu được, ít nhất thì khi những đồ vật, tài sản không còn nhiều giá trị với bạn, nhưng nếu nó được kết hợp, được đưa vào đúng chỗ thì sẽ có giá trị với rất nhiều người.

Những bộ quần áo cũ không mặc vừa của bạn, có thể cứu sống những người khó khăn ở vùng núi giá lạnh, những cuốn sách bạn đã học qua không dùng đến cũng sẽ giúp ích được cho những đứa trẻ không có tiền mua sách...

Bạn có biết ở Mỹ, có một nơi gọi là "chợ đồ cũ" nhưng không hề bán bất cứ thứ gì cả, ở đó mọi người đưa những đồ mình không còn cần thiết nữa đến để những người cần có thể đến và lấy miễn phí.

Nếu bạn là sinh viên nghèo tới đó, bạn sẽ có đủ tất cả Ipad, điện thoại, laptop hay sách vở, quần áo ..., bạn nghĩ Việt Nam có nên tạo ra một nơi như vậy ?

Nguồn : Thế Giới Trẻ





SÁM HỐI LÀ TRỞ VỀ CON NGƯỜI THẬT

“**Nhân chi sơ tính** bản thiện” nghĩa là con người vốn dĩ được dựng nên hiền lành và dễ thương. Những gì tốt lành nhất Thiên Chúa đều đã ban cho con người. Trên hết, chỉ có con người mới được thông ban trực tiếp sự sống từ nơi Thiên Chúa (St 2, 7). Do vậy, Mùa chay là thời gian tốt nhất để người tín hữu cần trở về với con người thật của mình.

Tác giả Thánh vịnh 33 cảm nghiệm: *“Người hiền đức kêu cầu và Chúa nghe lời họ; Người cứu họ khỏi mọi nỗi âu lo. Thiên Chúa gạn gỡ những kẻ đoạn trường, và cứu chữa những tâm hồn đau thương giập nát”*

Lại nữa, tác giả Thánh vịnh 36 cũng cho biết: *“Người hiền được Chúa ban ơn cứu độ, trong cơn khốn khó, Người là chỗ họ dung thân. Chúa bang trợ và giải thoát họ, Người giải thoát và cứu họ khỏi lũ ác nhân, vì họ đã nương tựa vào Người”*.

Ca dao tục ngữ Việt nam cũng xác tín “Ở hiền gặp lành”. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông huấn **Hãy vui mừng và hoan hỉ**: *“Hiền lành là một cách diễn tả sự nghèo khó bên trong của những ai đặt tin tưởng vào chỉ một mình Thiên Chúa”* (số 74). Ngài nhắc lại lời của Thánh Thánh Têrêsa Lisieux *“đức ái trọn hảo hệ tại ở việc đón nhận những sai lỗi của kẻ khác, và không bị vấp ngã vì những lỗi của họ”*. (số 72)

Có thể nói được chỉ một mình Chúa Giêsu là mới có đủ tư cách mời gọi: *“Hãy học với tôi; vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm*

nhường, và tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,29).

Hơn nữa, Chúa còn kêu gọi: *“Các con hãy nên hoàn hảo như Cha các con trên trời là Đấng hoàn hảo”.* (Mt 5, 38)

Mặt khác, Thánh Giuse còn là gương mẫu trong việc sống hiền lành. Trước mỗi biến cố nơi đời sống ngài không phản ứng theo bản năng mà luôn tĩnh lặng để tìm thánh ý Chúa.

Như thế, một người sống hiền lành và dễ thương sẽ được thật nhiều ích lợi tự nhiên và nhất là siêu nhiên. Dù vậy, giữa một thế giới con người hơn thua từng chút một giữa dân tộc này với dân tộc khác, giữa gia đình này với gia đình kia và với cá nhân này với cá nhân nọ...ít nhiều gì cũng làm cho người tín hữu Công giáo bị ảnh hưởng.

Và rồi với thời đại 4.0 này bao nhiêu trò chơi bạo lực trực tuyến 24/ 24 làm sao không khỏi gây tác hại đến thế hệ trẻ. Từ những suy nghĩ của thế giới mạng đến hành động của thế giới thật không xa bao nhiêu.

Con người càng hơn thua thì càng đánh mất cái cốt lõi, bản chất thật của mình. Ước mong thêm một Mùa Chay nữa là thêm cơ hội tốt để mỗi tín hữu quyết tâm mạnh mẽ hoán cải trở về con người thật của mình.

Lm. Mic. Thiện Tâm